

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÁO BẠCH



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ LIÊN HIỆP VẬN CHUYỂN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số **0301116791** do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 01/11/1993 (Số: 059080), đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 08/04/2010)

## CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số...../ĐKCB do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày... tháng ... năm .....)

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)**



Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

**1. Trụ sở Công ty Cổ phần Đại lý liên hiệp vận chuyển**

□ 2bis – 4 – 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1

**2. Trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)**

□ 67 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 Tp.HCM

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: **Vũ Ninh**

Chức vụ: **Thành viên Hội đồng quản trị**

Điện thoại: (84-8) 38 236 236

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ LIÊN HIỆP VẬN CHUYÊN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số **0301116791** do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 01/11/1993 (Số: 059080), đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 08/04/2010)

## CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

**Tên cổ phiếu:** Công ty Cổ phần Đại lý Liên hiệp Vận chuyên

**Mã cổ phiếu:** **GMD** **Mệnh giá:** 10.000 đồng

**Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu:** 20.000 đồng/cổ phần

**Giá chào bán cho cán bộ công nhân viên:** 20.000 đồng/cổ phần

**Giá chào bán riêng lẻ:** Giá phát hành không thấp hơn 50% trung bình giá đóng cửa của 10 phiên liền sau ngày giao dịch không hưởng quyền phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và ĐHCĐ ủy quyền cho hội đồng quản trị quyết định giá bán cụ thể cho từng nhà đầu tư.

**Tổng số lượng và tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá):**

Đối tượng và phương thức	Số lượng CP phát hành thêm (CP)	Trị giá CP theo mệnh giá (đồng)
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	32.141.667	321.416.670.000
Phát hành cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý	2.410.625	24.106.250.000
Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược	17.235.208	172.352.080.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>51.787.500</b>	<b>517.875.000.000</b>

**TỔ CHỨC TƯ VẤN:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

Trụ sở chính : 67 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1  
Tp.HCM

Điện thoại : (84.4) 3914 3588 Fax : (84.4) 3914 3209

Website : [www.vcsc.com.vn](http://www.vcsc.com.vn)

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:** CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A&C)

Địa chỉ : 229 Đồng Khởi Quận 1 TP Hồ Chí Minh

Điện thoại : 3.8272295 Fax: 3.8272298

Website : [www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

## MỤC LỤC

<b>BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>I</b>
<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>4</b>
1. RỦI RO VỀ KINH TẾ .....	4
2. RỦI RO PHÁP LUẬT .....	5
3. RỦI RO TÀI CHÍNH .....	5
4. RỦI RO NGÀNH NGHỀ .....	5
5. RỦI RO ĐỢT CHÀO BÁN VÀ RỦI RO KHÁC .....	5
6. RỦI RO PHA LOÃNG CỔ PHIẾU .....	5
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>6</b>
1. TỔ CHỨC NIÊM YẾT .....	6
2. TỔ CHỨC TƯ VẤN .....	6
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>7</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....</b>	<b>8</b>
1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:.....	9
2. SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY:.....	10
3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA TỔNG CÔNG TY .....	11
4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....	15
5. DANH SÁCH CÁC CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC CHÀO BÁN ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI VỚI TỔ CHỨC CHÀO BÁN.....	16
6. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH .....	18
7. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.....	30
8. VỊ THẾ CỦA TỔNG CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH .....	32
9. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG:.....	35
10. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC .....	37
11. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH.....	37
12. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG .....	43
13. TÀI SẢN .....	53
14. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM 2010 – 2012.....	53
15. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC .....	54

16.	THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....	54
17.	CÁC THÔNG TIN TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN .....	54
<b>V.</b>	<b>CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....</b>	<b>55</b>
1.	LOẠI CỔ PHIẾU .....	55
2.	MỆNH GIÁ .....	55
3.	TỔNG SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN DỰ KIẾN CHÀO BÁN .....	55
4.	GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN.....	56
5.	PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI.....	56
6.	THỜI GIAN PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU .....	57
7.	KẾ HOẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU .....	57
8.	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN .....	58
9.	GIỚI HẠN TỶ LỆ NẮM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI .....	60
10.	CÁC LOẠI THUẾ LIÊN QUAN.....	60
11.	NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHÒNG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHIẾU .....	60
<b>VI.</b>	<b>MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....</b>	<b>61</b>
1.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	61
2.	PHƯƠNG ÁN KHẢ THI DỰ ÁN.....	61
<b>VII.</b>	<b>KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>63</b>
<b>VIII.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU.....</b>	<b>64</b>
<b>IX.</b>	<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>65</b>

## **NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

#### **1. RỦI RO VỀ KINH TẾ**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chịu một số ảnh hưởng nhất định từ những biến động của nền kinh tế trong nước nói riêng và nền kinh tế thế giới nói chung. Một số ảnh hưởng của nền kinh tế tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty được phân tích cụ thể dưới đây:

##### **Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế:**

Việt Nam được đánh giá là một trong những nước đang phát triển có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và ổn định trong nhiều năm. Theo số liệu thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP (tổng sản phẩm quốc nội) của Việt Nam trong 5 năm trở lại đây giao động trong khoảng từ 7,3% - 8,5%/năm.

Riêng năm 2008, là năm đầy khó khăn và thách thức với hàng loạt những bất ổn về tình hình tài chính, kinh tế, phát sinh từ cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, đã có nhiều tác động tiêu cực đến tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế các nước. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn đạt mức tăng trưởng GDP là 6,23%/năm, cao hơn rất nhiều so với các nước trong khu vực.

Đến năm 2009, nhờ các chính sách kích thích kinh tế kịp thời của Chính phủ, cũng như tình hình kinh tế Thế giới dần ổn định trở lại, kinh tế Việt Nam đã bước vào giai đoạn ổn định, làm tiền đề cho sự hồi phục trong các năm tới. Năm 2009, GDP đã tăng trưởng 5,2%, thuộc mức cao trong với khu vực. Hoạt động xuất nhập khẩu trong các tháng cuối năm 2009 cũng đã có sự hồi phục và tăng trưởng trở lại làm tiền đề cho sự phục hồi ngành khai thác cảng và vận tải đường biển.

##### **Lạm phát:**

Lạm phát cũng là nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các công ty, lạm phát làm các chi phí đầu vào gia tăng có thể làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong nhiều năm liền, từ năm 1996 đến năm 2006, Việt Nam vẫn giữ mức lạm phát ổn định ở một con số. Tuy nhiên, từ năm 2007 dưới ảnh hưởng tiêu cực của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam đã tăng mạnh lên mức 12,6% năm 2007 và 19,89% năm 2008. Từ năm 2009 trở đi, tỷ lệ lạm phát dự đoán ở mức dưới 10% do sự hồi phục của nền kinh tế cũng như rất nhiều chính sách điều tiết vĩ mô tích cực và hiệu quả của Chính phủ; năm 2009 tỷ lệ lạm phát dừng ở mức 6,88%

Như vậy, trong các năm tới, rủi ro từ lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không còn cao như trong các năm 2007 và 2008.

## **2. RỦI RO PHÁP LUẬT**

Là Công ty cổ phần, nên hoạt động của Công Ty chịu ảnh hưởng của luật doanh nghiệp, luật chứng khoán và thị trường chứng khoán... Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

## **3. RỦI RO TÀI CHÍNH**

Công ty đang thực hiện một số dự án lớn trong giai đoạn 2009 – 2012 nhằm mục tiêu xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng, hệ thống cảng biển hiện đại tạo ra giá trị cho Công ty trong tương lai. Tuy nhiên với đặc thù xây dựng cơ sở hạ tầng cảng biển cần nhiều nguồn vốn, thời gian thực hiện tương đối dài. Nếu thị trường tài chính, chứng khoán của Việt Nam của biến động nhất định có thể làm ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển của Công ty.

## **4. RỦI RO NGÀNH NGHỀ**

Hoạt động khai thác cảng biển, logistics cũng như vận tải hàng hóa của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào lưu lượng hàng hóa xuất, nhập khẩu và lưu thông nội địa bằng đường sông và đường biển cũng như sự biến động của cước vận chuyển. Hoạt động thương mại lại phụ thuộc rất nhiều vào sức khỏe của nền kinh tế. Trong bối cảnh nền kinh tế Thế giới tuy đi vào ổn định nhưng con đường hồi phục còn gặp nhiều khó khăn, hoạt động thương mại thế giới có thể bất ngờ bị chững lại, giá cước có thể biến động khó lường, đặc biệt nếu nền kinh tế gặp nhiều bất lợi không dự báo được có thể ảnh hưởng không tốt đến ngành, làm việc lập kế hoạch dự báo, thực hiện của doanh nghiệp có thể gặp khó khăn.

Ngoài ra, chi phí nhiên liệu vận hành tàu và các thiết bị cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Nhìn chung trong năm 2009, giá nhiên liệu thế giới ở mức tương đối ổn định và ở mặt bằng khá thấp so với năm 2008. Nếu diễn biến giá nhiên liệu có sự dao động đột biến như từng xảy ra năm 2008 (đỉnh điểm giá dầu thô Brent tháng 6, tháng 7 năm 2008 trên mức 130 USD một thùng) thì sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty.

## **5. RỦI RO ĐỢT CHÀO BÁN VÀ RỦI RO KHÁC**

Đợt chào bán này có rủi ro là số lượng cổ phiếu chào bán không được mua hết. Tuy nhiên xem xét tình hình thị trường chứng khoán ổn định, giá chào bán ở mức tương đối hấp dẫn sẽ làm giảm thiểu rủi ro này. Các rủi ro khác mang tính bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, dịch bệnh v.v... tuy không thường xảy ra nhưng nếu có sẽ ảnh hưởng đáng kể tới hoạt động và giá trị của Công ty.

## **6. RỦI RO PHA LOÃNG CỔ PHIẾU**

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Công ty sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS (thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu) cũng như giá trị sổ sách của Công ty.

- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi thuộc về cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần):

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Nguồn kinh phí và các quỹ khác}}{\text{Số cổ phần đã phát hành – Cổ phiếu quỹ}}$$

Ngoài ra, nhà đầu tư cũng cần đánh giá sự điều chỉnh kỹ thuật của giá cổ phiếu Công ty theo công thức sau :

$$P = \frac{P_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$

**P** là giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng

**P<sub>t-1</sub>** là giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng

**I** là tỷ lệ vốn tăng

**PR** là giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành tới

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Ông <b>Đỗ Văn Nhân</b>	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông <b>Đỗ Văn Minh</b>	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông <b>Lưu Khoa Năng</b>	Chức vụ: Kế Toán trưởng
Ông <b>Lưu Trường Giai</b>	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Ông <b>Tô Hải</b>	Chức vụ: Tổng giám đốc
-------------------	------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin phép chào bán cổ phiếu do Công ty Cổ Phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC) lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đại lý Liên hiệp Vận chuyển. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích,

đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cung cấp.

### **III. CÁC KHÁI NIỆM**

- Công ty: Công ty cổ phần Đại lý Liên hiệp Vận chuyển
- Gemadept: Công ty cổ phần Đại lý Liên hiệp Vận chuyển
- VCSC: Tên viết tắt Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt
- HĐQT: Hội đồng Quản trị
- BKS: Ban Kiểm soát
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- CĐHH: cổ đông hiện hữu
- TNHH: Trách nhiệm hữu hạn
- MTV: Một thành viên
- CP: cổ phần
- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- BDI: Chỉ số cước vận chuyển hàng khô Baltic
- DWT: là đơn vị đo lường năng lực vận tải an toàn của tàu biển (tấn)
- TEU: là đơn vị đo hàng hóa được container hóa tương đương một container tiêu chuẩn 20 feet (dài) x 8 feet (rộng) x 8,5 feet (cao)
- ICD: cảng cạn
- GDP: Tổng sản phẩm quốc nội



#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ LIÊN HIỆP VẬN CHUYỂN**
- Tên tiếng Anh : **GEMADEPT CORPORATION**
- Tên viết tắt : **GEMADEPT**
- Trụ sở chính : Số 2bis – 4 – 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84 – 8) 38 236 236
- Fax : (84 – 8) 38 235 236
- Email : info@gemadept.com.vn
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận ĐKKD số **0301116791** do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 01/11/1993 (Số: 059080), đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 08/04/2010
- Tài khoản mở tại: Indovinabank Ho Chi Minh
- Số tài khoản : 1171.6
- Ngành nghề kinh doanh:
  - Đầu tư xây dựng, khai thác cảng biển, cảng sông và cảng hàng không. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa các loại.
  - Vận chuyển đa phương thức; vận tải hành khách và các loại hàng hóa, kể cả container và hàng siêu trường, siêu trọng bằng đường biển, đường sông, đường bộ và đường hàng không.
  - Dịch vụ logistics: xây dựng khai thác, kinh doanh các loại kho bãi; khai thuê Hải quan.
  - Dịch vụ đại lý tàu biển: đại lý vận tải container; đại lý giao nhận đường biển, đường hàng không, đường bộ; cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác.
  - Mua, bán, quản lý, khai thác, sửa chữa, đóng mới, thuê và cho thuê các loại tàu biển, tàu sông, container, các loại cầu, xe nâng và các loại phương tiện, thiết bị vật tư, phụ tùng khác cho ngành vận tải, khai thác cảng và logistics
  - Quản lý, thuê và cho thuê thuyền viên.
  - Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp. Đại lý kinh doanh xăng dầu. Khai thác khoáng sản.

- Đầu tư, xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác bất động sản, cao ốc văn phòng, kinh doanh nhà hàng, dịch vụ ăn uống, khách sạn, căn hộ, chung cư, khu dân cư, trung tâm thương mại, khu công nghiệp, khu nghỉ mát.
- Đầu tư tài chính, kinh doanh chứng khoán, góp vốn vào ngân hàng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và thực hiện các hoạt động tài chính khác
- Các hoạt động kinh doanh khác do Hội đồng quản trị quyết định trong từng thời kỳ, phù hợp với quy định của Pháp luật và được đăng ký kinh doanh với các cơ quan hữu quan.

Các đợt tăng vốn đã thực hiện tính đến thời điểm 31/3/2010:

TT	NỘI DUNG	THỜI ĐIỂM	SỐ CP PHÁT HÀNH (CP)	TỔNG SỐ CỔ PHIẾU LƯU HÀNH (CP)	VỐN CỔ PHẦN (ĐỒNG)
1	SỐ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH BAN ĐẦU	1993	620.760	620.760	6.207.600.000
2	PHÁT HÀNH THÊM TỪ NGUỒN LỢI NHẬN TÍCH LŨY	2001	14.225.500	14.846.260	148.462.600.000
3	PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU	2001	3.101.245	17.947.505	179.475.050.000
4	PHÁT HÀNH THÊM TỪ NGUỒN LỢI NHẬN TÍCH LŨY	2003	1.780.214	19.727.719	197.277.190.000
5	TRẢ CỔ TỨC BẰNG CỔ PHIẾU	2004	986.342	20.714.061	207.140.610.000
6	PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU	2006	13.808.973	34.523.034	345.230.340.000
7	PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU	2007	12.976.966	47.500.000	475.000.000.000
8	PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU	2010	712.500	48.212.500	482.125.000.000

## 1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

Công ty cổ phần Gemadept tiền thân là một đơn vị trực thuộc Cục Hành hải Việt Nam hoạt động từ năm 1991) là một trong 4 doanh nghiệp đầu tiên được Chính phủ lựa chọn thí điểm cho chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Công ty là một trong những đơn vị tăng trưởng nhanh nhất trong ngành hàng hải Việt Nam. Những mốc quan trọng của quá trình hình thành và phát triển của Công ty như sau:

- Ngày 24/07/1993 Công ty chính thức hoạt động với số vốn điều lệ ban đầu là 6,2 tỷ đồng. Ngay sau khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là làm đại lý, môi giới hàng hải.

- Năm 1995 Công ty bắt đầu khai thác mô hình Cảng cạn (ICD) nằm sâu trong nội địa kết hợp với việc bốc xếp và chuyển tải container bằng đường thủy nội địa (Midstream).
- Năm 1997, Công ty áp dụng thành công công nghệ vận tải Midstream, vận tải container bằng đường thủy.
- Năm 2000, Công ty đạt được vị trí thứ 2 trong cả nước về sản lượng xếp dỡ container.
- Tháng 3 năm 2002, cổ phiếu của Gemadept, GMD, được niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam và luôn ở trong топ cổ phiếu đứng đầu.
- Tháng 9 năm 2002, Công ty nâng tổng số vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng.
- Năm 2003, Công ty bắt đầu khai thác vận tải container chuyên tuyến. Cũng trong năm này, Gemadept trở thành thành viên của FIATA, Liên đoàn Quốc tế của các Hiệp hội những nhà giao nhận.
- Năm 2004, Gemadept trở thành thành viên của IATA, Hiệp hội Vận chuyển Hàng không Quốc tế. Công ty cũng thành lập 2 công ty 100% vốn Gemadept tại Singapore và Malaysia.
- Liên tục trong hai năm 2004-2005, Gemadept được Thời báo Kinh tế Việt Nam (Vietnam Economic Times) phối hợp với Cục Thương mại trao giấy chứng nhận thương hiệu mạnh.
- Năm 2007, Công ty mua 3 tàu viễn dương, mở 4 tuyến vận tải đường biển, thành lập 3 công ty liên doanh với các đối tác quốc tế lớn.
- Năm 2008, Công ty đưa vào khai thác các công trình quan trọng như: cao ốc Gemadept, Trung tâm Logistics Schenker – Gemadept và 2 cảng Dung Quất, Hải Phòng.

Trải qua gần 20 năm phát triển, ngày nay GEMADEPT đã trở thành Công ty hàng đầu trong lĩnh vực khai thác cảng, vận tải hàng hóa logistics và bất động sản. Hiện tại, Gemadept có mạng lưới nhiều công ty con, công ty liên kết, đại lý tại nhiều tỉnh thành trong cả nước và 7 quốc gia trong khu vực.

## **2. SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY:**

*Hình 1: Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty*



Nguồn : Gemadept

### 3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA TỔNG CÔNG TY

#### Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định thông qua các vấn đề sau:

- Tỷ lệ trả cổ tức hàng năm; phê chuẩn báo cáo tài chính hàng năm.
- Thông qua báo cáo của BKS về tình hình chấp hành Pháp luật, Điều lệ và quản lý tài chính của Công ty; thông qua báo cáo của HĐQT; thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn, dài hạn của Công ty.
- Bầu, bãi miễn, và thay thế thành viên HĐQT, BKS; Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty.
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành.
- Sáp nhập, chuyển đổi, tổ chức lại, giải thể Công ty.
- Một số quyền khác được quy định chi tiết trong Điều lệ của Công ty, và theo quy định của Pháp luật.

#### Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty. HĐQT gồm 5 thành viên và có nhiệm kỳ là 5 năm do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. HĐQT có các nhiệm vụ sau :

- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty. HĐQT có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
- Có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.
- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua.
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty.
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; Đề xuất việc phát hành trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi.
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời ; tổ chức việc chi trả cổ tức.
- Các nhiệm vụ khác được quy định trong Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

#### **Danh sách HĐQT:**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Đỗ Văn Nhân	Chủ tịch
2	Chu Đức Khang	Phó Chủ tịch
3	Đỗ Văn Minh	Thành viên
4	Phạm Tiến Tịnh	Thành viên
5	Nguyễn Minh Nguyệt	Thành viên
6	Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên
7	Tô Hải	Thành viên
8	Phạm Hồng Hải	Thành viên
9	Vũ Ninh	Thành viên

#### **Ban kiểm soát**

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có các nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng, hàng năm trước khi đệ trình HĐQT.
- Kiểm tra việc HĐQT tuân thủ pháp luật, các nghị quyết và quyết định của ĐHĐCĐ, việc các nhân viên quản lý cấp cao tuân thủ pháp luật, các nghị quyết và quyết định của ĐHĐCĐ và/hoặc HĐQT, và hiệu quả quản lý và

hiệu quả hoạt động kinh doanh của HĐQT và các nhân viên quản lý cấp cao.

- Đảm bảo quy trình bầu cử HĐQT được minh bạch và đúng thủ tục.
- Giám sát các khoản chi đầu tư, mua sắm hoặc rút vốn đầu tư quan trọng; xem xét các khoản chi phí và chi tiêu cho hoặc phát sinh liên quan đến HĐQT, các thành viên HĐQT và các nhân viên quản lý cấp cao.
- Giám sát tính hiệu quả của cơ chế kiểm soát nội bộ mà Công ty áp dụng và kiến nghị những thay đổi cần thiết.
- Giám sát quy trình công bố và trao đổi thông tin.
- Đề xuất những điều chỉnh, thay đổi, và cải tiến cần thiết trong hoạt động của HĐQT, các nhân viên quản lý cấp cao, và trong hoạt động của Công ty.
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty và luật Doanh nghiệp.

#### **Danh sách Ban Kiểm soát:**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lưu Tường Giai	Trưởng ban
2	Bùi Thị Thu Hương	Thành viên
3	Vũ Thị Hoàng Bắc	Thành viên
4	Nguyễn Việt Quảng	Thành viên
5	Trần Đức Thuận	Thành viên

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và bãi nhiệm.

##### **a. Tổng Giám đốc**

Có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty, cụ thể như sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.
- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Điều hành, quản lý và tổ chức việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua và báo cáo kết quả thực hiện lên Đại hội đồng cổ đông và HĐQT theo đúng quy định.

- Giám sát hoạt động và công việc kinh doanh của Công ty nói chung.

### b. Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc là người điều hành cao cấp của Công ty. Cùng với Ban TGD, Phó TGD chịu trách nhiệm thực hiện những quyết định và mục tiêu chiến lược được giao bởi HĐQT của Công ty. Mặt khác, phó TGD còn chịu trách nhiệm duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày, chủ động tìm ra các biện pháp cải tiến mọi hoạt động trong toàn Công ty.

#### Danh sách Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Văn Minh	Tổng Giám đốc
2	Lê Ngọc Quang	Phó Tổng Giám đốc
3	Chu Đức Khang	Phó Tổng Giám đốc

Trực tiếp sản xuất kinh doanh là các đơn vị khai thác Cảng ICD Phước Long, Cảng Nam Hải, Cảng Dung Quất, đơn vị vận tải container chuyên tuyến Gemadept Shipping, đơn vị Logistic vận chuyển hàng công trình; phòng Đại lý vận tải Container; phòng Đại lý Giao nhận (Forwarding), phòng đại lý tàu biển. Các chánh phó giám đốc công ty thành viên, trưởng phó phòng có nhiệm vụ điều hành các hoạt động kinh doanh của các đơn vị và các phòng kinh doanh và chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc.

Hoạt động kinh doanh ở các địa phương là các công ty thành viên, Chi nhánh của Công ty do các Giám đốc các đơn vị, chi nhánh trực tiếp điều hành và chịu sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.

Ngoài ra Công ty còn có các phòng ban nghiệp vụ, nhóm tác nghiệp như phòng Tài chính kế toán; phòng Nhân sự- tiền lương, phòng Hành chính tổng hợp; phòng Phát triển kinh doanh, ban Quản lý chất lượng v.v...

- **Ban Quản lý chất lượng:** bao gồm các chuyên gia và các trưởng phòng kiêm nhiệm, có trách nhiệm xây dựng áp dụng và duy trì hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9002; Phối hợp với các phòng ban thực hiện các hành động khắc phục phòng ngừa; Báo cáo các hoạt động của hệ thống chất lượng trong cuộc họp xem xét của lãnh đạo để làm cơ sở cải tiến hệ thống chất lượng. Ngoài ra Ban Quản lý chất lượng còn có nhiệm vụ liên hệ, tiếp xúc với các cơ quan bên ngoài nhằm hỗ trợ việc thực hiện các vấn đề liên quan đến chất lượng.
- **Phòng Hành chính tổng hợp:** có nhiệm vụ đảm bảo hệ thống thông tin nội bộ, nhận thông tin từ khách hàng và phối hợp các phòng ban liên quan để thực hiện tốt công việc; quản lý các công việc nội vụ, hành chính, văn phòng. Trưởng phòng Hành chính tổng hợp chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về hoạt động của phòng.

- **Phòng Nhân sự- tiền lương :** Lập kế hoạch đào tạo và thực hiện tuyển dụng nhân sự để đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Công ty. Xây dựng các chế độ chính sách đãi ngộ, tiền lương. Đề xuất bố trí, sử dụng nguồn nhân lực. Trưởng phòng Nhân sự-Tiền lương chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về hoạt động của phòng.
- **Phòng Tài vụ - Kế toán:** thực hiện các công việc về tài chính - kế toán liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực phản ánh đầy đủ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trước Ban Tổng Giám đốc.

#### 4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

##### 4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần

Công ty không có cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần.

**Bảng 1:** Cơ cấu cổ đông lớn của Công ty tính đến thời điểm 15/3/2010

Nội dung	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng vốn chủ sở hữu:</b>		
- Cổ đông lớn (sở hữu trên 5%)	-	-
- Cổ đông khác	48.212.500	100,00%
<b>Trong đó:</b>		
- Nhà nước	2.108.007	4,37%
- Người nước ngoài	12.305.804	25,52%

##### 4.2 Cơ cấu cổ đông

**Bảng 2:** Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến thời điểm 15/03/2010

STT	Cơ cấu cổ đông	Số CP	Tỷ lệ %
1	Tổ chức	21.542.479	44,68%
2	Cá nhân	26.670.021	55,32%
	<i>Trong đó:</i>		
	<i>Cổ đông cá nhân là người lao động Công ty</i>	3.033.598	6,29%
	<i>Cổ đông cá nhân khác</i>	23.636.423	49,03%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>48.212.500</b>	<b>100%</b>



## **5. DANH SÁCH CÁC CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC CHÀO BÁN ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI VỚI TỔ CHỨC CHÀO BÁN**

### **5.1 Các Công ty con của Công ty**

#### **Công ty Gemadept (Singapore) Pte. Ltd.**

**Địa chỉ:** 120 Lower Delta Road, #15-14/15, Cendex Centre, Singapore 169208

**Lĩnh vực kinh doanh:** Đại lý hàng hải, khai thác tàu ; tiếp thị cho các sản phẩm dịch vụ của Gemadept tại Singapore ; huy động vốn cho các dự án về cơ sở hạ tầng hàng hải ; Môi giới, giới thiệu nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các dự án hàng hải, khu công nghiệp, hạ tầng giao thông tại Việt Nam.

**Vốn điều lệ:** 950.000 USD

**Tỷ lệ phần sở hữu:** 100%.

#### **Công ty Gemadept (Malaysia) Ltd.**

**Địa chỉ:** 4217-4219, 3rd Floor, Persiaran Raja, Muda Musa, 4200 Port Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

**Lĩnh vực kinh doanh:** Đại lý hàng hải, tiếp thị cho các sản phẩm và dịch vụ của Gemadept tại Malaysia ; huy động vốn cho các dự án về cơ sở hạ tầng hàng hải ; Môi giới, giới thiệu nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các dự án hàng hải, khu công nghiệp, hạ tầng giao thông tại Việt Nam.

**Vốn điều lệ:** 950.000 USD

**Tỷ lệ phần sở hữu:** 100%

#### **Công ty TNHH dịch vụ Vận tải tổng hợp V.N.M**

**Địa chỉ:** Lầu 22, số 2bis-4-6 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP Hồ Chí Minh

**Lĩnh vực kinh doanh:** Khai thác bến bãi container; Đại lý vận tải và môi giới hàng hải; Dịch vụ giao nhận, vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa, đại lý vận tải ; Mua bán, cho thuê tàu, container, máy móc, thiết bị hàng hải ; Xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng, công nghiệp.

**Vốn điều lệ:** 15.000.000.000 đồng

**Tỷ lệ phần sở hữu:** 100%

#### **Công ty TNHH Một thành viên Gemadept Hải Phòng**

**Địa chỉ :** 452 Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

**Lĩnh vực kinh doanh :** Tổ chức kinh doanh vận tải đa phương thức, kinh doanh vận tải khai thác bến bãi container, dịch vụ liên quan, thực hiện nhiệm vụ đại lý, môi giới hàng hải.

**Vốn điều lệ :** 100.000.000.000 đồng

**Tỷ lệ sở hữu :** 100%

**Công ty Cổ phần Đại lý liên hiệp vận chuyển-Vũng Tàu**

**Địa chỉ :** 1/1A Phạm Hồng Thái, phường 7, tp. Vũng Tàu

**Ngành nghề kinh doanh :** Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng ; Xây dựng bến cảng ; hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải ; dịch vụ đại lý tàu biển, cung ứng tàu biển ; dịch vụ môi giới hàng hải ; vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy, ven biển và viễn dương ; kho bãi và lưu giữ hàng hóa

**Vốn điều lệ :** 96.000.000.000 đồng

**Tỷ lệ phần sở hữu :** 70%

**Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ**

**Địa chỉ :** Khu phố 7, phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức

**Ngành nghề kinh doanh :** Sửa chữa bảo dưỡng phương tiện Vận tải, Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, thủy, ven biển, viễn dương, bốc xếp hàng hóa, dịch vụ đại lý tàu biển

**Vốn điều lệ :** 60.000.000.000 đồng

**Tỷ lệ phần sở hữu :** 26%

**Công ty cổ phần Cảng Quốc tế Gemadept-Dung Quất**

**Địa chỉ:** Bến số 1 Cảng tổng hợp Dung Quất, Xã Bình Thuận, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi

**Ngành nghề kinh doanh :** Đầu tư khai thác cảng biển ; kinh doanh vận tải đa phương thức ; kinh doanh vận tải khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan ; thực hiện dịch vụ đại lý và môi giới hàng hải ; kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải giao thông nhận hàng hóa bằng đường biển và đường hàng không ; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa ; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường sông, đường biển, đường bộ ; xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng – công nghiệp và công trình giao thông đường bộ ; v.v...

**Vốn điều lệ:** 50.000.000.000 đồng

**Tỷ lệ phần sở hữu:** 66,2%

**Công ty TNHH Cảng Phước Long**

**Địa chỉ:** Lầu 19, số 2bis – 4 – 6 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

**Ngành nghề kinh doanh :** Kinh doanh vận tải đa phương thức, khai thác bến bãi thực hiện nhiệm vụ đại lý và môi giới hàng hải, kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải, giao nhận. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Mua bán cho thuê tàu – container – máy móc – thiết bị hàng hải. Đầu tư xây dựng và khai thác cầu cảng bến bãi, đóng mới, sửa chữa các phương tiện vận tải thủy, biển.

**Vốn điều lệ:** 100.000.000.000 đồng

**Tỷ lệ phần sở hữu:** 100%

**Công ty TNHH ISS Gemadept**

**Địa chỉ:** Số 8, Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**Lĩnh vực kinh doanh:** Cung cấp dịch vụ đại lý tàu biển và đại lý giao nhận hàng hóa.

**Vốn điều lệ:** 3.209.200.000 đồng

**Tỷ lệ phần sở hữu:** 51%

**Công ty Cổ phần cảng Quốc tế Gemadept Nhơn Hội**

**Địa chỉ:** Số 98 Phạm Hùng, phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

**Lĩnh vực kinh doanh:** Đầu tư khai thác cảng biển, khai thác vận tải đa phương thức, Đại lý và môi giới hàng hải, hàng không ; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

**Vốn điều lệ:** 70.000.000.000 đồng

**Tỷ lệ phần sở hữu:** 55%

**Công ty Cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển Vũng Tàu**

**Địa chỉ:** 1/1A Phạm Hồng Thái, phường 7, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa

**Lĩnh vực kinh doanh:** Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, bến cảng, dịch vụ đại lý tàu biển, vận tải, kho bãi.

**Vốn điều lệ:** 96.000.000.000 đồng

**Tỷ lệ phần sở hữu:** 70%

**Công ty Cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen - Gemadept**

**Địa chỉ:** 05-07 đường 3 tháng 2, phường 8, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa

**Lĩnh vực kinh doanh:** Kinh doanh, khai thác cầu cảng ; cho thuê kho bãi ; đại lý và môi giới hàng hải ; dịch vụ cung ứng, vệ sinh, lai dắt tàu biển ; kiểm đếm hàng hóa ; dịch vụ sửa chữa tàu biển tại cảng ; xếp dỡ hàng hóa.

**Vốn điều lệ:** 39.000.000.000 đồng

**Tỷ lệ phần sở hữu:** 51%

**Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept**

**Địa chỉ:** Lô J1, đường số 8, khu công nghiệp Sóng thần 1, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

**Lĩnh vực kinh doanh:** Mua bán, gia công, chế biến hàng nông sản ; các dịch vụ bốc xếp, bảo quản, lưu kho, đóng gói hàng hóa ; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy, đường biển, đại lý môi giới vận tải.

**Vốn điều lệ:** 80.000.000.000 đồng

**Tỷ lệ phần sở hữu:** 100%

**Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển hạ tầng Gemadept**

**Địa chỉ:** Lầu 19, số 2bis – 4 – 6 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**Lĩnh vực kinh doanh:** Khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan ; xây dựng cơ sở hạ tầng dân dụng, khu công nghiệp, dân cư, cầu cảng, bến bãi ; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường sông, đường biển, hàng không ; đóng mới sửa chữa các phương tiện vận tải thủy – biển.

**Vốn điều lệ:** 120.000.000.000 đồng

**Tỷ lệ phần sở hữu:** 50%

**5.2 Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức chào bán:** Không có

**6. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Hoạt động chính của Công ty hiện nay gồm các mảng như sau :

- Vận tải hàng hóa: vận tải container đường biển, đường thủy. Vận tải hàng siêu trường siêu trọng.

- Khai thác cảng: cung cấp các dịch vụ liên quan tới bốc xếp container và hàng hóa tại 5 cảng trong cả nước
- Logistics: các dịch vụ đóng gói, kho bãi, vận chuyển, tiếp vận, quản lý hàng hóa cho các doanh nghiệp sản xuất, công ty xuất nhập khẩu
- Đại lý: thực hiện các dịch vụ đại lý cho các hãng tàu biển, tàu container, các công ty forwarder, các hãng leasing.
- Đầu tư và quản lý đội tàu: đảm nhận việc đầu tư, thuê tàu và quản lý đội tàu để phục vụ các nhu cầu sản xuất và cho thuê.
- Bất động sản và đầu tư tài chính: cho thuê cao ốc văn phòng 22 tầng tại Tp.HCM và các văn phòng khác tại Hà Nội, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Vũng Tàu..
- Các hoạt động thuộc lĩnh vực hàng hải nói trên được phối kết hợp chặt chẽ đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của khách hàng.

### **Khai thác Cảng và Logistics :**

Công ty cổ phần Gemadept hiện nay đang khai thác hệ thống Cảng như Cảng Phước Long ICD (Thành phố HCM), Cảng Bình Dương (Tỉnh Bình dương), Cảng Dung Quất (Tỉnh Quảng Ngãi), Cảng Nam Hải (Tp.Hải phòng). Hệ thống Cảng của Gemadept có vị trí thuận lợi tại các thành phố lớn trong cả nước, các trung tâm kinh tế.

Các Cảng này cung cấp đầy đủ các dịch vụ 24/7, như giải phóng tàu; bốc xếp, giao nhận container/hàng hóa; dịch vụ cung cấp bãi container, bảo trì, sửa chữa container, container lạnh, container chuyên dùng; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; cung cấp dịch vụ kho ngoại quan, kho nội địa, kho hàng xuất/nhập CFS. Đối tượng trực tiếp phục vụ là các hãng tàu, các nhà máy xí nghiệp, các doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

### **Vận tải hàng hóa :**

Hoạt động vận tải hàng hóa bao gồm các mảng: Vận tải quốc tế, Vận tải nội thủy, Vận tải hàng siêu trường siêu trọng. Nền kinh tế trong nước và thế giới đã bước vào giai đoạn bình ổn, chuẩn bị cho sự tăng trưởng trở lại trong thời gian tới sẽ giúp cho lưu lượng hàng hóa vận chuyển tăng, làm tăng nhu cầu dịch vụ vận tải.

Các tuyến vận tải quốc tế của Công ty gồm các tuyến từ Việt nam đến các cảng Đông Bắc Á như Đài Loan, Hồng Kông và các cảng ở khu vực Đông nam Á như Malaysia, Singapore, Thái Lan, Indonesia, Philippin...

Các tuyến vận tải nội thủy của Công ty gồm các tuyến Bắc – Trung – Nam (đến các cảng tại Hải Phòng, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Tp. Hồ Chí Minh, Cần Thơ) và Phnompenh Campuchia.

Vận tải hàng siêu trường siêu trọng: Các dự án lớn thuộc các ngành điện, dầu khí, các dự án hạ tầng từ nguồn vốn ODA v.v đã và đang được thực hiện kéo theo nhu cầu về dịch vụ vận tải hàng siêu trường, siêu trọng phục vụ cho dự án. Công ty có thể cung cấp dịch vụ vận chuyển cho những kiện hàng tới 900 tấn tới công trình

theo yêu cầu của khách hàng. Công ty đã thực hiện thành công việc vận chuyển cho các dự án lớn như: Nhà máy lọc dầu Dung Quất; Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng; Nhà máy Hyundai – Vinashin; Nhà máy khí hóa lỏng Phú Mỹ ; Nhà máy xi măng Bỉm Sơn và các dự án khác.

#### **Đầu tư và quản lý đội tàu :**

Việc sở hữu và tự quản lý đội tàu là thế mạnh cạnh tranh của Công ty trong lĩnh vực vận tải và cung cấp dịch vụ hàng hải trọn gói Cảng – Vận Tải – Logistics cho khách hàng. Công ty đang sở hữu đội tàu gồm 12 chiếc tàu cấp S1 và S2 và 6 tàu biển :

- Pacific Grace
- Pacific Express
- Pacific Pearl
- Pacific Gloria
- Stellar Pacific
- Great Pride

T toàn bộ đội tàu này được công ty trực tiếp quản lý bởi phòng SMC với đội ngũ chuyên gia, sỹ quan thuyền viên có tay nghề cao, được huấn luyện và đào tạo được chứng nhận bởi tổ chức STCW. Bộ phận quản lý tàu cung cấp các dịch vụ cho khách hàng như mua bán và cho thuê tàu; quản lý tàu và thực hiện các dịch vụ sửa chữa, cung ứng vật tư v.v...

#### **Đại lý hàng hải :**

Ngành kinh doanh Đại lý hàng hải của Công ty được phân thành các mảng kinh doanh như sau :

- Đại lý tàu biển
- Đại lý vận tải Container
- Đại lý Leasing Container
- Đại lý giao nhận

Đại lý tàu biển : Công ty cung cấp các dịch vụ đại lý và các dịch vụ liên quan như thay đổi thuyền viên, phụ tùng, cung ứng thực phẩm, nước ngọt, xăng dầu... cho các loại tàu khách, tàu hàng, tàu LPG/LNG v.v... tại các cảng Việt Nam.

Cuối năm 2007, Gemadept đã thành lập liên doanh với tập đoàn Đại lý hàng hải hàng đầu Thế giới ISS (Inchcape Shipping Services) Vương quốc Anh. Công ty ISS-Gemadept cung cấp các dịch vụ hàng hải theo tiêu chuẩn quốc tế cho các khách hàng lớn như BP, Exxon Mobil, các chủ tàu du lịch, tàu dầu v.v...

Đại lý vận tải Container: Công ty góp vốn cùng một số hãng tàu có uy tín trên thế giới thành lập các liên doanh như: Hyundai Việt Nam, Sinokor, OOCL. Các liên doanh này thực hiện chức năng làm đại lý cho các hãng vận tải toàn cầu – đảm

bảo cung cấp mọi dịch vụ vận tải cần thiết để lưu thông hàng hóa giữa Việt Nam và mọi nơi trên Thế giới. Ngoài ra Gemadept trực tiếp làm tổng đại lý cho hãng vận tải MISC, Malaysia.

Đại lý Leasing Container : Công ty được các hãng cho thuê container lớn trên thế giới như Triton, Geseaco, Textainer, CAI lựa chọn để làm đối tác để cung cấp các dịch vụ tại Việt Nam bao gồm: cho thuê container, tiếp nhận container, lưu giữ, sửa chữa container theo tiêu chuẩn của Leasing v.v...

Đại lý giao nhận : Công ty đang là đại lý cho hơn 40 Công ty Forwarder quốc tế, cung cấp với các dịch vụ giao nhận hàng không, giao nhận đường biển, dịch vụ đóng gói, dịch vụ door to door, thanh lý hải quan, dịch vụ vận chuyển bằng xe tải, sà lan đến các nơi trên lãnh thổ Việt Nam...

**6.1.1 Doanh thu**

**Bảng 3:** Doanh thu thuần theo cơ cấu sản phẩm/dịch vụ của Công ty năm 2007, 2008, 2009 và quý 1 năm 2010

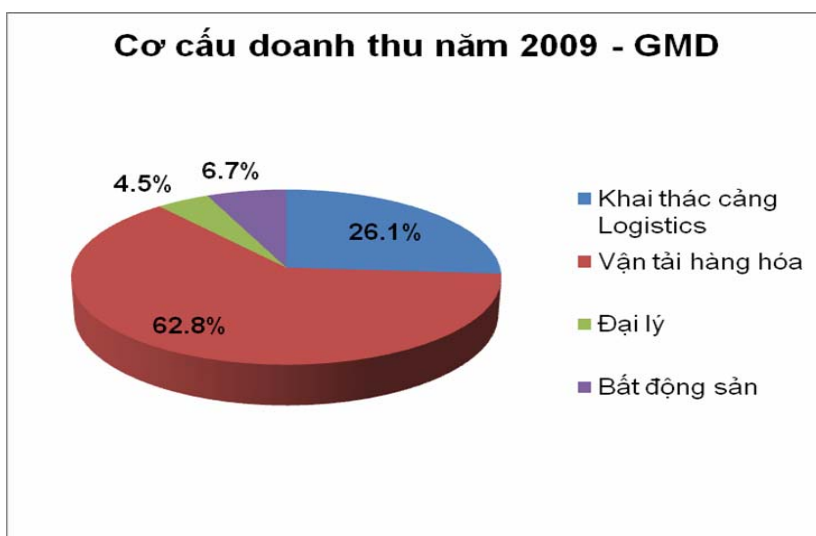
ĐVT: Triệu Đồng

Khoản mục	2007		2008		2009		Quý 1 năm 2010	
	Doanh thu thuần	% DTT	Doanh thu thuần	% DTT	Doanh thu thuần	% DTT	Doanh thu thuần	% DTT
Khai thác cảng Logistics	474.593	40,5%	560.525	29,3%	465.383	26,1%	149.013	36,4%
Vận tải hàng hóa	588.317	50,2%	1.194.756	62,5%	1.111.983	62,8%	208.846	51,0%
Đại lý	109.007	9,3%	114.682	6,0%	79.081	4,4%	23.800	5,8%
Bất động sản	-	-	42.962	2,2%	118.002	6,7%	27.716	6,8%
<b>Tổng</b>	<b>1.171.917</b>	<b>100%</b>	<b>1.912.925</b>	<b>100%</b>	<b>1.774.449</b>	<b>100%</b>	<b>409.375</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Gemadept

Doanh thu của Công ty tập trung vào hai mảng kinh doanh chủ đạo là khai thác cảng, dịch vụ logistics và vận tải hàng hóa. Về khai thác cảng biển và logistics, sản lượng thông qua cảng tăng trong năm 2008 dẫn đến doanh thu khai thác cảng tăng khoảng 18%. Trong năm 2009, do sản lượng hàng qua cảng có suy giảm so với năm 2008 nên làm doanh thu mảng này giảm 17% so với năm 2008.

**Hình 3:** Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2009



Về vận tải hàng hóa, sản lượng vận tải của Công ty thực hiện trong năm 2007, 2008, 2009 có sự tăng trưởng, mặc dù kinh tế gặp nhiều khó khăn trong giai đoạn này, nhờ vào việc Công ty đã cố gắng duy trì được các chuyến tàu nội địa và đến các cảng trong khu vực. Trong năm 2008, Công ty duy trì vị trí thứ 4 về vận tải nội thủy với sản lượng 57 ngàn TEU tăng 4% so với 2007, trong đó tuyến Cần Thơ tăng hơn 40% so với năm 2007. Ngoài sản lượng tăng, giá cước vận chuyển trong năm 2008 cũng tăng mạnh (đỉnh điểm vào quý 3) cũng góp phần làm tăng doanh thu mảng vận tải hàng hóa.

Trong năm 2009, do tình hình mặt bằng giá cước giảm so với năm 2008, cũng như sản lượng hàng hóa vận chuyển giảm khoảng 15% làm cho doanh thu mảng vận tải hàng hóa giảm 6,9% so với năm 2008. Các năm tới, tình hình kinh tế Thế giới phục hồi sẽ kéo theo giá cước vận chuyển và lưu lượng hàng hóa vận chuyển sẽ gia tăng, giúp Công ty đạt tăng trưởng doanh thu mảng vận tải hàng hoá.

Doanh thu thuần của Công ty đã tăng trưởng 63,2% năm 2008 so với năm 2007 và giảm nhẹ 7,2% năm 2009 so với năm 2008.

**Bảng 4:** Sản lượng thực hiện của Công ty năm 2007-2009, quý 1 năm 2010

Khoản mục	Sản lượng thông qua			
	2007	2008	2009	Quý 1 2010
Khai thác cảng Logistics (TEU)	375.000	402.000	340.000	76.639
Vận tải hàng hóa	115.000	268.000	227.000	61.128
Đại lý tàu (chuyến tàu)	253	328	290	80
Đại lý Container (TEU)	219.100	50.300	50.000	5.520

Nguồn: Gemadept

## 6.1.2 Lợi nhuận gộp

**Bảng 5:** Lợi nhuận gộp theo cơ cấu sản phẩm/dịch vụ của Công ty năm 2007, 2008, 2009 và quý 1 năm 2010

ĐVT: Triệu Đồng

Khoản mục	2007		2008		2009		Quý 1 năm 2010	
	Lợi nhuận gộp	% Lợi nhuận gộp	Lợi nhuận gộp	% Lợi nhuận gộp	Lợi nhuận gộp	% Lợi nhuận gộp	Lợi nhuận gộp	% Lợi nhuận gộp
Khai thác cảng Logistics	60.265	26,4%	70.398	21,6%	43.619	17,0%	13.439	18,4%
Vận tải hàng hóa	83.808	36,7%	84.014	25,8%	63.663	24,9%	20.633	28,2%
Đại lý hàng hải	84.128	36,9%	134.629	41,3%	54.981	21,5%	17.348	23,7%
Bất động sản	-	-	37.109	11,4%	93.605	36,6%	21.785	29,7%
<b>Tổng</b>	<b>228.201</b>	<b>100%</b>	<b>326.150</b>	<b>100%</b>	<b>255.868</b>	<b>100%</b>	<b>73.205</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Gemadept

Trong tình hình kinh tế Thế giới có nhiều khó khăn trong giai đoạn 2007 – 2009, nhưng Công ty đã tận dụng những ưu thế sẵn có của mình về cơ sở hạ tầng, đội tàu và các mạng lưới vận chuyển rộng khắp thông qua các liên doanh đại lý vận chuyển để vượt qua khó khăn chung.

Về kinh doanh khai thác cảng biển, Công ty đã đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả, mức biên lợi nhuận trong các năm 2007 đến 2009 trung bình là 11,5%. Quý 1 năm 2010, biên lợi nhuận gộp của mảng này đạt 9,0%.

Ngành vận tải hàng hóa, do chi phí vận chuyển đặc biệt là giá nhiên liệu tăng đột biến trong giai đoạn này (đỉnh điểm là giá dầu thô Brent đạt mức trên 140 USD một thùng trong năm 2008) kéo theo tình hình lạm phát cao làm tăng chi phí vận tải. Điều này thể hiện qua biên lợi nhuận giảm dần, năm 2007 là 14,3%, năm 2008 là 11,3% và năm 2009 là 5,7%. Trong các năm tới khi các nền kinh tế trên Thế giới đã đi vào hồi phục, giá nhiên liệu đã giảm đến mức tương đối ổn định và tình hình lạm phát đã được kiểm soát phần nào sẽ giúp cho Công ty giảm chi phí một cách hiệu quả hơn. Quý 1 năm 2010, mức biên lợi nhuận của mảng này là 9,8%, tăng so với mức trung bình năm 2009.

Trong tháng 6 năm 2008, Công ty đã đưa vào khai thác tòa cao ốc văn phòng 22 tầng với vị trí đắc địa tại trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động khai thác, cho thuê văn phòng của tòa cao ốc này đã đóng góp doanh thu cho Công ty từ năm 2008, với biên lợi nhuận rất khả quan ở mức 86% năm 2008 và 79% năm 2009. Quý 1 năm 2010, mảng kinh doanh này vẫn duy trì mức biên lợi nhuận gộp khả quan là 78,6%



## 6.2 Chi phí sản xuất kinh doanh

### 6.2.1 Cơ cấu tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty

**Bảng 6:** Cơ cấu tổng chi phí sản xuất kinh doanh 2007, 2008, 2009 và quý 1 năm 2010

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	2007	Tỷ lệ	2008	Tỷ lệ	2009	Tỷ lệ	Q1 2010	Tỷ lệ
Giá vốn hàng bán	943.716	81,4%	1.586.775	71,4%	1.518.581	92,0%	336.170	84,4%
Chi phí bán hàng	173	0,0%	750	0,0%	5.428	0,3%	2.987	0,7%
Chi phí quản lý	99.280	8,6%	104.302	4,7%	112.393	6,8%	26.948	6,8%
Chi phí tài chính	105.953	9,1%	519.046	23,4%	1.819	0,1%	31.864	8,0%
<i>Chi phí lãi vay</i>	32.281	2,8%	59.937	2,7%	60.165	3,6%	17.130	4,3%
Chi phí khác	9.923	0,9%	10.564	0,5%	13.305	0,8%	487	0,1%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.159.045</b>	<b>100%</b>	<b>2.221.437</b>	<b>100%</b>	<b>1.651.526</b>	<b>100%</b>	<b>398.456</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Gemadept

#### Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán năm 2008 tăng gần 91% so với năm 2007, tăng nhiều hơn tốc độ tăng trưởng của doanh thu là 63,2% chủ yếu là do tình hình lạm phát trong nước diễn biến phức tạp, đặc biệt là tình hình giá nhiên liệu tăng cao đột biến làm gia tăng chi phí kinh doanh của Công ty. Năm 2008, 2009 do còn ảnh hưởng của một số yếu tố bất lợi của khủng hoảng kinh tế, cơ cấu giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần tăng từ 80% lên khoảng 85%.

#### Chi phí tài chính

Chi phí tài chính năm 2008 có sự gia tăng đột biến chủ yếu là do dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn do thị trường chứng khoán Việt Nam đã biến động giảm khá sâu trong năm 2008. Khoản dự phòng này chiếm đến gần 40% chi phí tài chính, tức là khoảng 207,8 tỷ đồng. Tuy nhiên, tình hình chứng khoán trong nước năm 2009 đã có sự hồi phục tốt nhờ các chính sách bình ổn kinh tế của Chính phủ đã có tác dụng; do đó khoản dự phòng này của Công ty đã được hoàn lại là 208 tỷ đồng, làm giảm đáng kể khoản mục chi phí tài chính.

#### Chi phí quản lý doanh nghiệp

Dù trong tình hình khó khăn năm 2008 với lạm phát tăng, nhưng Công ty đã quyết tâm thực hiện việc quản lý chi phí, đảm bảo hoạt động có hiệu quả. Chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty năm 2008 chỉ tăng nhẹ 5% so với năm 2007; năm 2009 tăng 7,8% so với năm 2008.

## 6.3 Trình độ công nghệ

**Cảng ICD Phước Long:** Cảng ICD Phước Long là một đơn vị quan trọng chiếm một phần lớn doanh thu của Gemadept. Để nâng cao năng lực cạnh tranh và giữ vững thị phần, Gemadept luôn tiếp tục






đầu tư và triển khai các biện pháp kinh tế kỹ thuật và công nghệ. Cảng ICD Phước Long là mô hình mới được triển khai đầu tiên tại Việt Nam năm 1995, bao gồm 06 dịch vụ liên hoàn khép kín từ tàu đến tận kho: cảng, ICD, midstream, vận chuyển đường bộ, depot và kho bãi.

Cảng ICD Phước Long bao gồm Phước Long 1,2 và 3 nằm hai bên Xa lộ Hà Nội đặc biệt tiện lợi phục vụ cho việc xuất hàng, nhập hàng và vận chuyển hàng hoá theo đường bộ đến các khu công nghiệp, các cảng và các địa phương.

**Công nghệ Midstream:** Với công nghệ Midstream container hàng hóa được xếp dỡ từ tàu / sà lan neo đậu ngoài phao và đưa về các cảng khác bằng đường thủy và ngược lại. Công nghệ Midstream có thể mở cùng một lúc nhiều máng làm hàng, đẩy nhanh tốc độ giải phóng tàu. Các trang thiết bị chuyên dụng phục vụ cho công nghệ này như: phao neo tàu với độ sâu từ 10 -11m (06 phao), cầu cảng (1.650m), cầu nổi (14 cầu) với sức nâng 40-70 tấn để giải phóng và xếp hàng hoá cùng lúc ở 02 bên mạn tàu, 25 tàu kéo từ 320-110 sức ngựa có tốc độ 5 hải lý/giờ, 50 xà lan sức chở 36 TEUs, 15 tàu tự hành sức chở 16 TEUs, cầu bờ (02 cầu) sức nâng 80 tấn.

**Bảng 7:** Các thiết bị chuyên dụng phục vụ cho khai thác cảng

THIẾT BỊ	
34 xe nâng hạ container chuyên dụng	  
4.008 container	
14 Cầu cảng nổi xếp dỡ container tại phao 40 - 80 tấn	
10.5 Cầu cầu bờ Liebherr	
Trạm cân 120 tấn	
2 Hệ thống đường ray cổng trực xếp dỡ container	
13 Sà lan tự hành sức chở 16-54 TEUs	
6 Tàu biển kéo (320 -1.100 mã lực)	
5 trạm điện 500KVA	
350 ổ cắm cung cấp điện cho container lạnh	
210 Rờ moóc	
124 Đầu kéo	

Song song với việc nâng cấp cảng, bến bãi và trang thiết bị chuyên dụng, Công ty còn đầu tư nâng cấp công nghệ thông tin và hệ thống quản lý thông tin IMS (Information Management System) nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý đồng thời tạo điều kiện thuận lợi hơn cho khách hàng trong việc tra cứu trang web của Cảng.

**Cảng Dung Quất :** Cảng Dung Quất, đi vào hoạt động tháng 12 năm 2008, có cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh đảm bảo cung cấp các dịch vụ cảng hoàn chỉnh cho khách hàng như :

- Tiếp nhận cỡ tàu : 30.000 DWT ; 2 cầu dẫn kích thước : 40mx15m
- Chiều dài bến (giai đoạn 1) : 145m
- Chiều sâu trước bến : -9.5m
- Chiều rộng bến : 33.5m
- Diện tích bãi hàng : 8.5ha
- Phương tiện, thiết bị : Cầu vận năng 40 tấn, xe nâng fork-lift, xe nâng container, xe tải, xe fork lift 3,5 tấn v.v...

**Cảng Nam Hải :** Cảng Nam Hải có giấy phép 29/02/2009, cảng đã chính thức đi vào hoạt động và đón nhận các tàu container vào làm hàng liên tục. Hạ tầng và thiết bị cảng Nam Hải bao gồm :

- Tiếp nhận cỡ tàu : 10.000 DWT
- Chiều sâu trước bến : 9m
- Chiều dài cầu cảng : 144m
- Diện tích CY : 6,6ha ; Diện tích Depot : 1ha
- Kho : 6.000m<sup>2</sup>
- Phương tiện, thiết bị : Cầu đa năng Liebherr 40 tấn ; Xe nâng container hàng/rỗng ; hệ thống IT, phần mềm quản lý chuyên dụng.

Hệ thống kho của Công ty được đa dạng hóa từ kho chuyên dụng đến kho bách hóa đáp ứng được nhu cầu lớn về kho bãi tại Tp.HCM và các khu công nghiệp. Bên cạnh đó Công ty còn có một hệ thống 06 depot với tổng diện tích 160.000m<sup>2</sup> nhằm phục vụ cho các hãng tàu, leasing lưu giữ bảo quản, sửa chữa, bảo hành các loại container bao gồm cả container lạnh. Ngoài ra Công ty còn thiết lập kho ngoại quan tại cảng Bình Dương lớn nhất tại Việt Nam với tổng diện tích 40.000m<sup>2</sup>.

**Bảng 8:** Diện tích kho bãi của Công ty.

TT	KHO BÃI	DIỆN TÍCH (M <sup>2</sup> )
1	Bãi chứa container hàng xuất khẩu	40.000

2	Bãi chứa container hàng nhập khẩu	40.000
3	Bãi chứa container hàng lạnh	15.000
4	Kho ngoại quan	46.000
5	Kho gom hàng lẻ (CFS)	10.000
6	Kho hàng nội địa Sóng Thần	21.000
7	Depot (Bãi container rỗng)	165.000

Nguồn: Gemadept



Gemadept hiện nay đang sở hữu một đội xe lớn và một đội ngũ lái xe lành nghề. Công ty trang bị các phương tiện vận tải container chuyên dụng hiện đại đáp ứng các nhu cầu và bảo đảm sự kết hợp vận chuyển Đường biển - Đường sông - Đường bộ. Bên cạnh đó bằng các thiết bị chuyên dụng hiện đại, Gemadept là công ty có đầy đủ năng lực vận chuyển siêu trường siêu trọng như các loại máy móc thiết bị đặc biệt nặng hàng trăm tấn như dàn khoan, tuocbin, thiết bị hiện điện hạng nặng, chuyên phục vụ các dự án công trình lớn của quốc gia.



#### **6.4 Tình hình nghiên cứu sản phẩm mới**

Với phương châm là luôn đi tiên phong trong việc cung cấp dịch vụ có chất lượng cao cho khách hàng, Gemadept liên tục tìm kiếm các sản phẩm vận tải mới nhằm tăng tính cạnh tranh. Điều này được thể hiện qua việc Công ty là doanh nghiệp đầu tiên xây dựng và khai thác cảng cạn (ICD), mạnh dạn đầu tư thiết bị vận tải siêu trường siêu trọng có thể vận chuyển những thiết bị, cấu kiện công kênh có khối lượng lớn ( hàng trăm tấn) cho các dự án công nghiệp nặng tầm cỡ quốc gia. Công ty đi đầu trong việc đưa các công nghệ vận tải mới vào Việt Nam như vận tải bằng phương thức Midstream, khai thác bãi chứa container rỗng (Depot), mua bán cho thuê container, container lạnh (Reefer) v.v...

Công ty có đội ngũ chuyên gia giỏi về nhiều lĩnh vực, chuyên nghiên cứu công nghệ, tìm hiểu và áp dụng kỹ thuật tiên tiến vào thực tế ở Việt Nam, đồng thời nghiên cứu về khả năng phát triển các dịch vụ theo hướng đa dạng hóa sản phẩm.

#### **6.5 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ**

Hiện tại Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 đối với toàn bộ các loại hình dịch vụ mà Công ty đang cung cấp. Giấy chứng nhận được tổ chức SGS Việt Nam - một thành viên của SGS Group (Société Générale de Surveillance - Thụy Sĩ) cấp. Việc quản lý chất lượng của Công ty do Ban chất lượng đảm trách.

Chính sách chất lượng của Gemadept là luôn luôn cung ứng các dịch vụ với chất lượng cao nhất nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng. Công ty luôn đặt vấn đề chất lượng lên hàng đầu đồng thời tuân thủ mọi định chế của Nhà nước. Và để đạt những điều này Công ty cam kết:

- Giữ liên hệ chặt chẽ với khách hàng nhằm đảm bảo sản phẩm dịch vụ của mình luôn thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của họ.
- Xem con người là tài sản quan trọng nhất do đó thường xuyên giáo dục, đào tạo để mọi cán bộ, nhân viên trong Công ty có tinh thần tập thể, có kỹ năng cần thiết nhằm không ngừng cải tiến và hoàn thiện về chất lượng trong công việc của mình.
- Duy trì hệ thống chất lượng luôn phù hợp và có hiệu quả, phát triển sự hợp tác của mọi thành viên trong Công ty đảm bảo tuân thủ mọi yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001:2000.

Công ty đề cao vấn đề chất lượng sản phẩm dịch vụ, coi đó là trọng tâm hàng đầu. Vì thế Công ty đã đề ra các biện pháp cũng như trang bị các thiết bị hiện đại ứng dụng những công nghệ quản lý tiên tiến nhằm đảm bảo các cam kết với khách hàng về chất lượng dịch vụ theo đúng các tiêu chuẩn quy định trong lĩnh vực vận chuyển giao nhận.

Công ty cũng tổ chức các lớp học do các chuyên gia trong và ngoài nước tập huấn về công tác tổ chức hệ thống quản lý chất lượng và về tiêu chuẩn trong ngành.

### **6.5 Hoạt động Marketing**

Cùng với công tác quản lý chất lượng, Gemadept cũng hết sức quan tâm đến hoạt động Marketing. Mỗi phòng ban nghiệp vụ và chi nhánh của Công ty đều có bộ phận Marketing để chăm sóc khách hàng; tiếp cận lôi kéo khách hàng mới và khách hàng có tiềm năng bằng uy tín chất lượng dịch vụ của Công ty. Các Trưởng phó phòng ban có trách nhiệm đề ra phương hướng kế hoạch Marketing, đồng thời kiểm tra giám sát việc thực hiện.

Nhiệm vụ của bộ phận Marketing trong các phòng ban, chi nhánh: Bộ phận Marketing trong mỗi phòng ban gồm 5- 10 người tùy theo từng phòng ban cụ thể. Công việc chính của bộ phận này là chào bán dịch vụ và nghiên cứu phát triển thị trường. Bao gồm các bước như sau: Xác định đối tượng khách hàng, gặp gỡ khách hàng để xác định những yêu cầu về dịch vụ và thực hiện chào giá. Công ty đã tổ chức một số hội nghị khách hàng, cũng như một số buổi tham quan các cơ sở hạ tầng cảng của Công ty. Sự hoạt động có hiệu quả của bộ phận này sẽ tạo động lực tăng trưởng của Công ty.

### **6.6 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền**

Nhãn hiệu thương mại của Công ty:

Nhãn hiệu của Công ty được đăng ký và bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 17359 do Cục Sở hữu Công nghiệp thuộc Bộ Khoa Học, Công Nghệ và Môi trường cấp theo quyết định số 2376/QĐNH ngày 18/07/1995.



### **6.7 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết:**

Đại lý vận tải Container: Công ty đang làm đại lý cho một số hãng tàu lớn có mặt ở Việt Nam. Hầu hết các hãng tàu này là khách hàng lâu năm và có mối quan hệ đối tác mật thiết với Công ty.

Hợp đồng làm tổng đại lý cho Hãng tàu MISC, là hãng tàu lớn trên thế giới thuộc tập đoàn dầu khí quốc gia Petronas của Malaysia.

Hợp đồng liên doanh với hãng tàu OOCL (Hồng Kông) để làm đại lý vận tải container và cung cấp các dịch vụ logistics.

Hợp đồng liên doanh với hãng tàu SINOKOR (Hàn Quốc) để làm đại lý vận tải container trên các tuyến tới đông bắc Á và các tuyến khác.

Công ty liên doanh với tập đoàn Schenker, một tập đoàn hàng đầu thế giới về Logistics. Liên doanh đã xây dựng trung tâm logistics đăng cấp quốc tế 10.000m<sup>2</sup>

tại Khu Công nghiệp Sóng Thần 1, Bình Dương, được đưa vào hoạt động ngày 17/3/2009.

Ngoài ra công ty còn ký các hợp đồng với một số khách hàng lớn, nằm trong top 20 hãng tàu vận chuyển container lớn nhất Thế giới, gồm có: K'lines, MISC, Hapad Lloyd, CMA-CGM, China Shipping và CSAV. Mỗi quan hệ hợp tác này đã được hình thành và phát triển từ những năm 1990 khi các khách hàng này bắt đầu dịch vụ vận tải biển đi và đến Việt Nam.

## 7. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### 7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

**Bảng 9:** Chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2007, 2008, 2009, quý 1 2010

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	2007	2008	2009	Quý 1 năm 2010
Tổng giá trị tài sản	3.286.537	4.140.928	4.511.256	4.620.857
Doanh thu thuần	1.171.917	1.912.925	1.774.449	409.375
Lợi nhuận từ HĐKD	218.265	-156.487	340.011	35.282
Lợi nhuận khác	41.418	284.010	-577	323
Lợi nhuận trước thuế	264.606	138.893	360.399	35.605
Lợi nhuận sau thuế	216.742	118.827	333.924	32.476
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	202.685	31.807	323.086	31.154

Nguồn: Gemadept

### 7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2009

#### 7.2.1 Các nhân tố thuận lợi

Trong năm 2009 tuy tình hình xuất nhập khẩu vẫn có nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, tuy nhiên lượng hàng qua cảng tăng so với năm 2008. Theo Tổng cục thống kê, tổng khối lượng hàng hóa vận chuyển năm 2009 ước đạt 640,3 triệu tấn, tăng 4,1% ; trong đó vận tải hàng hóa đường sông đạt 117,1 triệu tấn, tăng 2,3% và vận tải đường biển đạt 45 triệu tấn, giảm 1%. Nền kinh tế Việt Nam và các nước trên thế giới đã dần đi vào ổn định là cơ sở cho việc phục hồi kinh tế, gia tăng bền vững các hoạt động thương mại, vận chuyển.

Công ty còn có lợi thế là có hệ thống cảng biển ở những vị trí mang tính chiến lược là các thành phố lớn, là đầu mối giao thương và tập trung các hoạt động sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu như Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Hải Phòng, Dung Quất v.v... Theo Tổng cục thống kê, năm 2009 các tỉnh/thành phố có tốc độ tăng trưởng quy mô sản xuất công nghiệp cao hơn mức trung bình cả

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ Phần Chứng khoán Bản Việt

nước gồm có : Quảng Ninh tăng 15,8%, Bình Dương tăng 10,3%, Hải Phòng tăng 7,7% và thành phố Hồ Chí Minh tăng 7,9%.

Trong năm 2009, với chính sách điều tiết kịp thời, nền kinh tế đã dần đi vào ổn định để phục hồi, tình hình lạm phát trong năm cũng đã được kiểm soát tốt ở mức thấp là 6,88%, so với mức cao 19,9% năm 2008. Điều này đã giúp Công ty có được hoạt động ổn định hơn trong năm 2009.

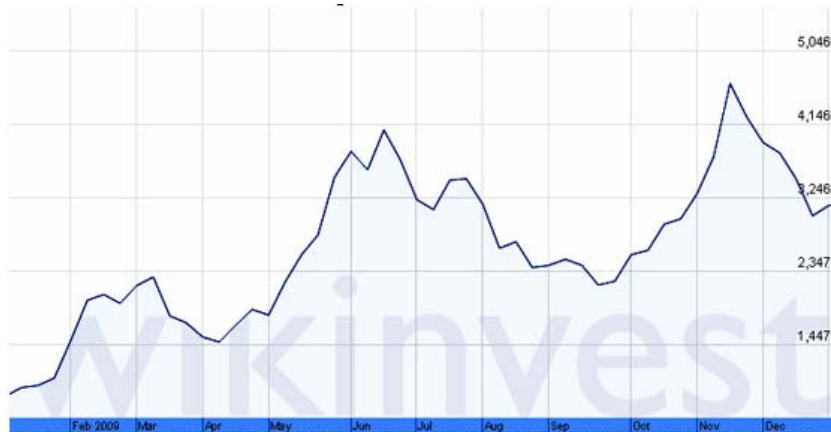
### **7.2.2 Các nhân tố khó khăn**

Tuy nền kinh tế Thế giới đã đi qua giai đoạn khủng hoảng và bước vào giai đoạn ổn định để tăng trưởng trong năm 2009, hàng hóa vận chuyển đường biển quốc tế theo thống kê vẫn chưa thật sự khởi sắc, đạt 45 triệu tấn và giảm 1% so với năm 2008 (theo Tổng Cục Thống kê).

Xuất khẩu hàng hóa cả năm 2009, do sức tiêu thụ hàng hóa trên thị trường Thế giới bị thu hẹp do khủng hoảng kinh tế, đã giảm 9,7% so với năm 2008, đạt giá trị 56,6 tỷ USD. Nhập khẩu hàng hóa năm 2009 đạt 68,8 tỷ USD, giảm 14,7% so với năm 2008. Điều này làm ảnh hưởng phần nào đến khối lượng vận chuyển hàng hóa quốc tế trong năm, là một khó khăn mà các doanh nghiệp vận tải hàng hóa như Gemadept phải đương đầu trong năm 2009. Tuy nhiên, những tháng cuối năm đã xuất hiện tín hiệu tăng trưởng trở lại trong hoạt động xuất nhập khẩu : xuất khẩu quý IV năm 2009 tăng 7,1% so với cùng kỳ năm 2008 ; nhập khẩu quý IV năm 2009 ; nhập khẩu các tháng 10, 11, 12 năm 2009 tăng trưởng lần lượt là 14,5%, 44,5% và 15,7% so với cùng kỳ năm 2008.

Tình hình cước vận tải biển trong năm 2009 cũng diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến kế hoạch và việc thực hiện doanh thu của các doanh nghiệp trong ngành. Diễn biến của chỉ số vận tải biển hàng khô BDI (Baltic Dry Index) đã có những biến động liên tục trong năm, tăng đến đỉnh tháng 3 là 2.271 điểm sau đó lại rớt xuống 1.478 điểm vào tháng 4 năm 2009, đạt 3.000 điểm vào cuối năm 2009. Nhìn chung chỉ số BDI đã cho thấy cước vận tải biển có xu hướng phục hồi trong năm 2009, tuy nhiên mang tính biến động cao và vẫn ở mức thấp so với năm 2008 ảnh hưởng kế hoạch và việc thực hiện doanh thu của các doanh nghiệp vận tải biển. Biểu đồ chỉ số cước vận tải biển hàng khô – Baltic Dry Index :



**Hình 4 : Biểu đồ chỉ số Vận tải hàng khô Baltic (BDI) năm 2009**

Nguồn : Wikinvest.com

Cơ sở hạ tầng liên kết với các cảng còn đang trong giai đoạn phát triển, nhìn chung chưa đáp ứng được nhu cầu vận chuyển hàng hóa. Nếu tiến độ các công trình xây dựng đường xá liên kết cảng với các điểm tập kết hàng hóa bị chậm trễ sẽ ảnh hưởng không tốt đến hiệu suất khai thác cảng, rất dễ xảy ra tình trạng ứ đọng hàng hóa làm ảnh hưởng hiệu quả khai thác cảng.

Ngoài ra, sự cạnh tranh gay gắt với các đơn vị cùng ngành vận tải thủy, đặc biệt là vận tải nội thủy với 11 đơn vị như : Vinalines, Bisco, Vinafco, Vjico, Nam Triệu, Marina, Vosco, Shintrans ; DHP. Tuy nhiên với năng lực vận chuyển với đội tàu khá hùng hậu, Công ty có vị trí nhất định trong ngành và có năng lực sẵn sàng đáp ứng nhu cầu tăng trưởng hàng hóa khi kinh tế đi vào giai đoạn hồi phục.

## **8. VỊ THẾ CỦA TỔNG CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH**

### **8.1 Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty cổ phần Gemadept có những lợi thế nhất định so với các đơn vị cùng ngành như sau:

**Thương hiệu** : Công ty có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khai thác cảng, logistics, vận tải hàng hóa, quản lý đội tàu và các dịch vụ phụ trợ khác. Trong quá trình phát triển, Công ty đã tích lũy được kinh nghiệm, tạo dựng uy tín với các đối tác, khách hàng và đã tạo dựng được một cơ sở hạ tầng khá hoàn chỉnh phục vụ cho việc phát triển trong tương lai.

**Hệ thống cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh** : Công ty có đang khai thác một hệ thống các cảng hoàn chỉnh cùng với đội tàu và các thiết bị phụ trợ khác nhằm đảm bảo các dịch vụ được cung cấp đến khách hàng một cách liên tục và hoàn chỉnh nhất. Cảng ICD Phước Long là cảng có lượng hàng container thông qua đứng thứ 2 tại Thành phố Hồ Chí Minh, đứng thứ 3 cả nước (sau Tân Cảng và tương đương cảng Hải Phòng). Ngoài ra Công ty cũng đang sở hữu một đội tàu gồm 6 tàu biển và 12 tàu cấp S1, S2 cùng với đội ngũ quản lý, thuyền viên giàu kinh nghiệm.

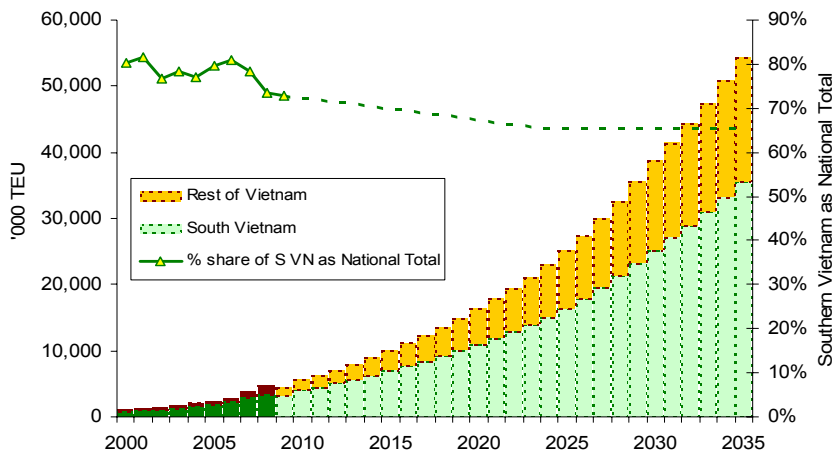
**Đội ngũ cán bộ :** Yếu tố con người luôn được Công ty đặt lên hàng đầu. Với đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân viên có trình độ chuyên môn, kiến thức chuyên sâu, nhiều năm kinh nghiệm trong ngành. Trong công tác quản lý đội tàu, Công ty đã mạnh dạn đào tạo, sử dụng đội ngũ nhân viên trong nước để quản lý vận hành, thay cho việc thuê dịch vụ nước ngoài, tăng cường hiệu quả kinh doanh.

**8.2 Triển vọng phát triển của ngành**

Tuy gặp một số khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế Thế giới trong năm 2008, 2009 nhưng nền kinh tế Việt Nam vẫn đạt nhiều triển vọng tăng trưởng, đặt biệt khi các chính sách kích thích kinh tế đã phần nào phát huy hiệu quả, cũng như các nền kinh tế lớn trên Thế giới đã đi vào ổn định. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, trong quý IV năm 2009, giá trị xuất nhập khẩu của Việt Nam đã có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2008, trong khi các quý đầu năm đều giảm. Do ngành logistics và khai thác cảng và vận tải phụ thuộc vào lưu lượng hàng hóa luân chuyển nội địa và trên Thế giới nên ngành sẽ hưởng lợi trực tiếp từ sự hồi phục kinh tế trong nước và Thế giới.

Theo một số báo cáo nghiên cứu, thì tuy năm 2009, nhu cầu vận chuyển trên Thế giới (theo đơn vị là trọng tải) có giảm, nhưng dự báo với đà hồi phục kinh tế Thế giới, thì nhu cầu này trong năm 2010 dự báo sẽ tăng khoảng 6% đến 7%. Với đặc thù kinh tế Việt Nam với các mặt hàng xuất khẩu phục vụ đời sống thiết yếu như gạo, hàng dệt may, thủy sản tuy có bị thu hẹp nhưng khó suy giảm mạnh, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế dần hồi phục. Ngoài ra khu vực mậu dịch tự do Trung Quốc – ASEAN và Úc, New Zealand – ASEAN chính thức hoạt động trong năm 2010 sẽ mở ra cơ hội giao thương hàng hóa, làm tăng nhu cầu vận tải giữa các nước, gia tăng việc sử dụng các dịch vụ logistics, kho bãi và các dịch vụ cảng. Theo thống kê từ năm 2000 đến nay, tốc độ tăng trưởng sản lượng vận chuyển container của Việt Nam có tương đối bằng sự tăng trưởng các hoạt động ngoại thương, do đó với kỳ vọng gia tăng hoạt động thương mại như đã nêu sẽ là cơ sở cho dự báo tăng trưởng sản lượng vận chuyển container của Việt Nam trong các năm tới khi kinh tế thật sự phục hồi và tăng trưởng.

**Hình 5 :** Dự báo sản lượng vận chuyển container của Việt Nam và các cảng phía Nam



Ngoài ra, hiện tại Việt Nam hệ thống cảng nước sâu có khả năng tiếp nhận các tàu có trọng tải lớn là chưa hoàn chỉnh nên Chính phủ và các bộ ngành liên quan đã xác định ưu tiên phát triển loại hình cảng nước sâu trong các năm tới. Nắm bắt tình hình này, Công ty đã lập dự án xây dựng và khai thác Cảng nước sâu Gemalink tại Cái Mép – Bà Rịa Vũng Tàu, tạo lợi thế nhất định trong ngành khai thác cảng biển tại Việt Nam.

### **8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới**

Việc Công ty định hướng phát triển đa ngành nghề trong đó mũi nhọn là khai thác cảng biển, vận tải hàng hóa là phù hợp với tình hình, đặc điểm phát triển của một nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam cũng như hướng phát triển của ngành vận tải biển nói chung.

**Cảng biển :** Nhìn chung lượng hàng qua cảng tăng dần qua các năm. Trong năm 2009, theo thống kê của cục hàng hải, lượng hàng qua cảng biển Việt Nam đạt trên 251 triệu tấn, tăng 27,79% so với năm 2008, trong đó chủ yếu là hàng khô (trên 126 triệu tấn, tăng 43,94% so với năm 2008).

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2190/QĐ-TTg về phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam, trong đó định hướng lượng hàng thông qua tại thời điểm 2015 khoảng 500 – 600 triệu tấn/năm và năm 2020 khoảng 900 – 1.100 triệu tấn/năm. Theo đó, trước mắt cần tập trung xây dựng một số cảng nước sâu cho tàu trọng tải lớn đạt tiêu chuẩn quốc tế. Ngoài ra, theo thống kê, trên tuyến vận tải biển Á – Âu, là thị trường mà Công ty khai thác, kích thước trung bình của các tàu đã tăng dần từ mức 5.500 TEU năm 2003 lên mức 7.700 TEU năm 2009 và có thể tăng đến 9.900 TEU năm 2013, đặt ra yêu cầu khá cấp thiết cho việc phát triển các cảng nước sâu có đủ năng lực để tiếp nhận các tàu có trọng tải lớn. Đây chính là hướng đi mà Công ty đã và đang thực hiện nhằm cung cấp cho thị trường cơ sở hạ tầng cảng nước sâu với các dịch vụ logistics hoàn thiện với việc phát triển dự án cảng nước sâu Gemalink tại Cái Mép.

**Vận tải hàng hóa – Đại lý vận chuyển :** Tuy có gặp khó khăn nhất định trong năm 2008, 2009 do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế Thế giới, nhưng nền kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ tăng trưởng vào mức 6,5% trong năm 2010 và sẽ tiếp tục tăng trưởng trong các năm tới tạo ra những cơ hội phát triển cho ngành vận tải biển tại Việt Nam.

Theo quy hoạch phát triển vận tải biển Việt Nam đến năm 2020 và định hướng năm 2030 được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2009. Trong đó các doanh nghiệp cần nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao thị phần trên các tuyến vận tải biển xa ; phát triển đội tàu biển Việt Nam theo hướng hiện đại, chú trọng phát triển các loại tàu chuyên dùng (tàu container, tàu rời, tàu dầu...) và có trọng tải lớn.

Do đó việc Công ty mạnh dạn đầu tư khai thác đội tàu có tổng năng lực vào khoảng 5.000 TEU, cũng như liên kết với các hãng đại lý vận chuyển có uy tín trên thế giới như Schenker, ISS, Hyundai, MISC sẽ giúp cho Công ty mở rộng năng lực vận chuyển, khai thác được nhiều tuyến vận chuyển nội địa và quốc tế, đáp ứng nhu cầu vận chuyển của khách hàng.

## **9. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG:**

### **9.1 Phân loại**

Số lượng nhân viên của Công ty đến 31/03/2010 là: **958** người, trong đó:

#### **Phân theo trình độ**

+ Thạc sĩ:	08 người
+ Đại học:	487 người
+ Cao đẳng:	31 người
+ Trung cấp:	78 người
+ Sơ cấp:	11 người
+ Công nhân kỹ thuật:	312 người
+ Chưa qua đào tạo:	31 người

#### **Phân theo Hợp đồng lao động**

+ Hợp đồng không xác định thời hạn:	853 người
+ Hợp đồng có thời hạn:	98 người
+ Hợp đồng thử việc:	7 người

### **9.2 Chế độ làm việc**

#### **9.2.1 Thời gian làm việc**

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5,5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.

#### **9.2.2 Nghỉ phép, lễ Tết**

Nhân viên được nghỉ lễ và Tết 8 ngày theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên lại được cộng thêm 01 ngày phép.

### 9.2.3 Nghỉ ốm, thai sản

Nhân viên Công ty được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 04 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 04 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

## 9.3 Đào tạo

### 9.3.1 Tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ tiếng Anh chuẩn hoá và trình độ sử dụng tin học.

Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để “chiêu hiền đãi sĩ”, thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

### 9.3.2 Đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ và các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến của Thế giới. Ngoài các lớp đào tạo thường được tiến hành tại Công ty; Gemadep cũng thường xuyên cử cán bộ công nhân viên đi học tại các trường Đại học, Trung học dạy nghề, và các nhà cung cấp thiết bị chuyên dụng trong và ngoài nước. Với mục tiêu phát triển thành tập đoàn đa ngành, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao luôn là ưu tiên của Công ty.

## 9.4 Chế độ Lương, thưởng

**Chính sách lương:** Công ty xây dựng chính sách lương theo cơ sở thang bảng lương dựa trên sự tham khảo của Nhà nước và các đơn vị cùng ngành, hệ suất năng suất của từng cá nhân và dựa trên tình hình kinh doanh của Công ty. Chính sách lương và chế độ tại Công ty không phân theo phòng ban hay đơn vị và cũng không theo sản phẩm.

**Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên sự gia tăng hiệu quả đóng góp, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, cán bộ công nhân viên trong Công ty còn được hưởng một số quyền lợi khác như được ưu tiên mua cổ phiếu và trái phiếu của Công ty. Mức độ ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty và do ĐHCĐ quy định.

**Bảo hiểm và phúc lợi:** Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

**Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên:** Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động khá hiệu quả, các phong trào thể dục thể thao, văn nghệ của công nhân viên diễn ra hàng năm rất sôi nổi, tạo điều kiện cho công nhân viên Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện sức khỏe. Ngoài ra hàng năm cán bộ công nhân viên Công ty còn được tổ chức đi nghỉ mát vào các dịp lễ.

**Chính sách ưu đãi cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên:** Nhằm tạo sự gắn bó lâu dài của nhân viên với Công ty và tạo động lực khuyến khích cho cán bộ công nhân viên làm việc có hiệu quả cao và đóng góp nhiều cho sự phát triển của Công ty, Công ty thực hiện chính sách ưu đãi cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên dưới hai hình thức: thưởng cổ phiếu và bán cổ phiếu với giá ưu đãi so với giá thị trường.

## 10. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng Quản trị đề nghị và ĐHCĐ quyết định thông qua như sau:

- Công ty trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ chia cổ tức sẽ được ĐHCĐ quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.
- Cổ tức được chia cho các cổ đông tương đương với phần vốn góp của cổ đông.

## 11. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Theo công văn số 015/GMD/KT ngày 03 tháng 02 năm 2010 của Công ty, công ty đã thực hiện điều chỉnh số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 đã bao gồm số liệu báo cáo tài chính của Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển Vũng Tàu. Nguyên nhân là do Gemadept Vũng Tàu mới đi vào hoạt động, một số khoản mục phát sinh chờ hướng dẫn của cơ quan chức năng để hạch toán nên chưa được bao gồm trong báo cáo hợp nhất của Công ty trong năm 2008. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh này lên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất :

**Bảng 10 :** Điều chỉnh số liệu tài chính năm 2008 của Công ty, kết quả kinh doanh

ĐVT : Đồng

Tài khoản	Mã số	Số liệu báo cáo tài chính hợp nhất cũ	Số liệu điều chỉnh lại
Thu nhập khác	31	5.297.067.392	289.277.067.392

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60	(145.096.874.110)	138.893.365.890
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70	(165.160.052.265)	118.827.320.535
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		(166.983.786.725)	31.807.374.235
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		(3.515)	670

Nguồn : Gemadept

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh này lên bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty như sau :

**Bảng 11** : Điều chỉnh số liệu tài chính năm 2008 của Công ty, cân đối kế toán

ĐVT : Đồng

Tài khoản	Mã số	Số liệu báo cáo tài chính hợp nhất cũ	Số liệu điều chỉnh lại
Tài sản ngắn hạn	100	975.557.342.580	1.004.367.582.580
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	172.153.997.594	200.964.237.594
Tiền	111	158.653.997.594	187.464.237.594
Tài sản dài hạn	200	2.568.599.967.038	3.136.559.967.038
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	620.106.937.664	1.224.119.265.585
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	226.318.513.210	830.330.841.131
Tổng cộng tài sản	270	3.544.157.309.619	3.130.927.549.619
Nợ phải trả	300	1.485.208.905.413	1.769.191.772.613
Nợ dài hạn	320	796.393.302.284	1.080.373.302.284
Phải trả dài hạn khác	323	25.714.513.302	309.694.513.302
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	2.036.142.843.182	2.234.934.004.142

Vốn chủ sở hữu	410	2.030.295.492.231	2.229.086.653.191
Lợi nhuận chưa phân phối	419	81.873.646.838	280.664.807.798
Lợi ích cổ đông thiểu số	500	22.805.561.022	136.801.772.862
Tổng cộng nguồn vốn	430	3.544.157.309.619	4.140.927.549.619

Nguồn : Gemadept

### 11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam.

### Trích khấu hao Tài sản cố định:

Công ty áp dụng trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng, xác định trên cơ sở thời gian hữu dụng ước tính của tài sản và phù hợp với hướng dẫn theo Quyết định số 206/2003/QĐ/BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

### 11.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Căn cứ báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2007, 2008, 2009 Công ty đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ.

### 11.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản Thuế, các khoản phải nộp cho Nhà nước. Thuế suất áp dụng cho Công ty là 25%. Các khoản thuế sẽ thay đổi tùy theo các quy định về thuế của Chính phủ trong thời gian tới.

### 11.4 Trích lập các quỹ theo luật định:

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập, sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của Pháp luật hiện hành.

### 11.5 Dư nợ vay

Tình hình vay và nợ của Công ty năm 2007, 2008, 2009, quý 1 2010 như sau:

**Bảng 12:** Tình hình vay và nợ của Công ty các năm 2007, 2008, 2009, quý 1 2010

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	2007	2007 (%)	2008	2008 (%)	2009	2009 (%)	Q1 2010	Q1 2010 (%)
Vay và nợ ngắn hạn	64.953	13,9%	184.241	19,5%	365.609	33,7%	314.437	28,3%
Vay và nợ dài hạn	400.814	86.1%	757.744	80,5%	720.182	66,3%	795.431	71,7%



<b>Tổng vay và nợ ngắn hạn &amp; dài hạn</b>	<b>465.767</b>	<b>100%</b>	<b>941.985</b>	<b>100%</b>	<b>1.085.791</b>	<b>100%</b>	<b>1.109.868</b>	<b>100%</b>
--	----------------	-------------	----------------	-------------	------------------	-------------	------------------	-------------

Nguồn: Gemadept

### 11.5.1 Vay và nợ dài hạn

Chi tiết các hợp đồng vay dài hạn của Công ty tại thời điểm 31/03/2010 như sau:

**Bảng 13:** Hợp đồng vay dài hạn của Công ty tại thời điểm 31/03/2010

Ngân hàng/Hợp đồng	Ngày HĐ	Thời hạn	Lãi suất	Số dư 31/03/2010	Nội dung
Ngân hàng Quốc Tế: Hợp đồng 0206 vay 34.797.045.000 đồng	25/8/2009	48 tháng	12%	28.257.045.000	Mua tàu Grand Atlantic Shipping PTE. Tài sản đảm bảo: Tàu Great Pice.
Ngân hàng Indovina: Hợp đồng 21 0108 LTLR 01 vay 60.000.000.000 đồng	28/01/2008	84 tháng	10,5%	50.000.000.000	Tài trợ hoặc hoàn lại chi phí xây dựng công trình cao ốc Lê Thánh, đảm bảo bằng toàn bộ dự án Cao ốc GEMADEPT số 6 Lê Thánh Tôn Q1 TP HCM
Ngân hàng Indovina: Hợp đồng 21 0108 LTLR 02 vay 75.000.000.000 đồng	03/04/2008	85 tháng	12%	62.500.000.000	Tài trợ hoặc hoàn lại chi phí xây dựng công trình cao ốc Lê Thánh, đảm bảo bằng toàn bộ dự án Cao ốc GEMADEPT số 6 Lê Thánh Tôn Q1 TP HCM
Ngân hàng Nam Việt: 70391 vay 65.000.000.000 đồng	30/10/2007	120 tháng	10,5%	52.000.000.000	Đầu tư mua tàu Bunga Mas Tujuh đảm bảo bằng Tàu Bunga Mas Tujuh
Ngân hàng Nam Việt: 70487 vay 55.000.000.000 đồng	18/12/2007	120 tháng	10,5%	44.000.000.000	Hoàn vốn đầu tư mua tàu Bunga Mas Tujuh. Đảm bảo bằng tàu Bunga Mas Tujuh

Nguồn: Gemadept

### 11.5.2 Vay và nợ ngắn hạn

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn của Công ty như sau:

**Bảng 14:** Hợp đồng vay ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/03/2010

Ngân hàng/Hợp đồng	Ngày HĐ	Thời hạn	Lãi suất	Số dư 31/03/2010	Nội dung
--------------------	---------	----------	----------	------------------	----------

Ngân hàng Quốc Tế: Hợp đồng 0112 vay 52.214.008.396 đồng	26/02/2009	12 tháng	12%	29.331.485.610	Bổ sung vốn lưu động. Đảm bảo bằng BĐS Lô A Trường Chinh, Tân Bình và Tàu biển Stellar Pacific
Ngân hàng Quốc Tế: Hợp đồng 0309 vay 35.833.837.594 đồng	17/12/2009	12 tháng	12%	16.237.186.303	Vay vốn lưu động thanh toán cho nhà cung cấp phục vụ SXKD. Đảm bảo bằng tài sản như hợp đồng 0112 như trên.
Ngân hàng Hàng hải: Hợp đồng 09-CP vay 64.698.683.354 đồng	07/10/2009	12 tháng	12%	64.698.683.354	Bổ sung vốn lưu động, không cần tài sản đảm bảo
Ngân hàng ANZ: Hợp đồng vay 7.944.592.400 đồng	31/12/2009	3 tháng	12%	7.944.592.400	Bổ sung vốn lưu động. Không cần tài sản đảm bảo
Ngân hàng ANZ: Vay 29.973.430.433 đồng	22/03/2010	3 tháng	12%	29.973.430.433	Bổ sung vốn lưu động. Không cần tài sản đảm bảo

Nguồn : Gemadep

### 11.6 Tình hình công nợ hiện nay

**Bảng 15:** Tình hình công nợ Công ty năm 2007 – 2009 và quý 1 năm 2010

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2007	2008	2009	Quý 1 2010
<b>Khoản phải thu</b>	<b>652.210</b>	<b>521.220</b>	<b>441.537</b>	<b>471.224</b>
- Phải thu khách hàng	228.401	246.901	248.354	250.337
- Trả trước cho người bán	121.653	125.568	35.025	31.517
- Các khoản phải thu khác	303.513	149.997	158.987	190.280
- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(1.357)	(1.246)	(829)	(910)
<b>Khoản phải trả</b>	<b>467.592</b>	<b>504.573</b>	<b>435.491</b>	<b>462.611</b>
- Phải trả cho người bán	224.178	256.171	252.771	262,877
- Người mua trả tiền trước	27.082	21.790	11.988	31,495
- Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	39.445	14.109	19.033	31,205
- Phải trả người lao			24.019	6,558

động	14.458	23.436		
- Chi phí phải trả	40.858	35.782	45.212	54,327
- Phải trả nội bộ	-	-	-	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	117.444	141.543	80.677	74,501
- Dự phòng phải trả ngắn hạn	4.127	11.742	1.791	1,648

Nguồn: Gemadept

### 11.7 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 16:** Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu Công ty năm 2007, 2008, 2009, quý 1 2010

Chỉ tiêu	2007	2008	2009	Q1 2010
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	2,36	1,46	1,34	1,44
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,52	0,29	0,83	0,87
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	29,6%	42,7%	41,0%	41,2%
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	69,5%	53,9%	54,8%	58,8%
Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	42,6%	79,2%	74,8%	70,0%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	35,6%	46,2%	39,3%	8,9%
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	18,4%	6,21%	18,8%	7,9%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,5%	5,3%	13,5%	1,2%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,5%	2,8%	7,4%	0,7%

Nguồn: Gemadept

## 12. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

### 12.1 Hội đồng Quản trị

#### **Ông ĐỖ VĂN NHÂN - Chủ tịch HĐQT**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 31/07/1957
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 112/12 Nguyễn Văn Hưởng, P. Thảo Điền, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ; Đại lý Hàng hải
- Quá trình công tác:
  - Trước năm 1989: Công tác tại Công ty Đại lý Tàu biển Đà Nẵng
  - 1989 - 1993: Phó Giám đốc Công ty Gemartrans
  - 1993 - 1996: Giám đốc Công ty Gemadept
  - 1996 - 2000: Giám đốc Công ty Gemartrans
  - 2000 -2006: Phó Tổng Giám đốc Công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines), Giám đốc Công ty Gemartrans, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Gemadept (đại diện cổ đông Nhà nước)
  - 2006-nay: Giám đốc Công ty Gemartrans, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Gemadept (đại diện cổ đông Nhà nước)
- Số cổ phần nắm giữ (15/03/2010): 2.490.778 cổ phiếu
  - Sở hữu cá nhân: 382.771 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu vốn nhà nước: 2.108.007 cổ phiếu
- Những người có liên quan:
  - Vợ: Huỳnh Thị Ái Vân  
Số cổ phần nắm giữ: 256.500 cổ phiếu
  - Anh: Đỗ Lộc  
Số Cổ phần nắm giữ: 134.353 cổ phiếu
  - Anh: Đỗ Kỳ Cường  
Số cổ phần nắm giữ: 6 cổ phiếu
  - Em: Đỗ Thị Nga  
Số cổ phần nắm giữ: 10.909 cổ phiếu
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

- Khoản nợ với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

**Ông CHU ĐỨC KHANG – Phó Chủ tịch HĐQT**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/11/1958
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 1233E- Khu Thảo Điền 1, Nguyễn Văn Hưởng, Quận 2, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:
  - 1975 - 1990: Nhân viên, Phó Trưởng phòng BNV, Hà Nội
  - 1990 - 1996: Phòng khai thác Công ty Gemartrans, Phòng Thương vụ Công ty Gemadept
  - Hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept
- Số cổ phần nắm giữ (15/03/2010): 119.776 cổ phiếu
  - Sở hữu cá nhân: 119.776 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu vốn nhà nước: Không có
- Những người có liên quan:
  - Vợ: Trần Thu Thủy  
Số cổ phần nắm giữ: 9.508 cổ phiếu
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

**Ông ĐỖ VĂN MINH - Thành viên HĐQT**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 29/01/1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 54/2B Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Tp. HCM
- Trình độ chuyên môn: Đại học Hàng hải
- Quá trình công tác:
  - 1990 - 1991: Nhân viên khai thác Công ty Gemadept

- 1991 - 1993: Trưởng phòng Đại lý Tàu biển Công ty Gemadept
- 1993 - 1995: Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Gemadept
- 1995 – 2007: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Gemadept
- Từ Tháng 4/2007: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Gemadept
- Số cổ phần nắm giữ (15/03/2010): 359.330 cổ phiếu
  - Sở hữu cá nhân: 359.330 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu vốn nhà nước: Không có
- Những người có liên quan:
  - Vợ: Nguyễn Thị Kim Cúc  
Số cổ phần nắm giữ: 86.635 cổ phiếu
  - Em: Đỗ Minh Châu  
Số cổ phần nắm giữ: 22.910 cổ phiếu
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

#### **Ông PHẠM TIẾN TỊNH – Thành viên HĐQT**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/09/1959
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú : 14 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1 Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - 1983 - 1989: Phòng Tài chính kế toán - Tổng cục đường biển
  - 1989 - 1993: Kế toán trưởng Công ty Gemartrans
  - 1993 - 1995: Phó Giám đốc Công ty Gemadept
  - 1996 đến 2007: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Gemadept
  - 2007 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Gemadept
- Số cổ phần nắm giữ (15/03/2010): 121.446 cổ phiếu
  - Sở hữu cá nhân: 121.446 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu vốn nhà nước: 0 cổ phiếu
- Những người có liên quan:
  - Con: Phạm Tiến Toàn

- Số cổ phần nắm giữ: 60.208 cổ phiếu
- Chị: Phạm Thị Tính  
Số cổ phần nắm giữ: 240 cổ phiếu
- Anh: Phạm Tiến Tâm  
Số cổ phần nắm giữ: 7.120 cổ phiếu
- Em: Phạm Thị Toàn  
Số cổ phiếu nắm giữ: 300 cổ phiếu
- Em: Phạm Thị Tuyền  
Số cổ phiếu nắm giữ: 450 cổ phiếu
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

#### **Ông NGUYỄN QUỐC KHÁNH - Thành viên HĐQT**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/06/1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 181/37/11 Phan Đăng Lưu, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận biển
- Quá trình công tác:
  - 1989 - 1993: Phòng Kinh doanh Công ty Gemartrans
  - 1993 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị
- Số cổ phần nắm giữ (15/03/2010): 261.395 cổ phiếu
  - Sở hữu cá nhân: 261.395 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu vốn nhà nước: Không có
- Những người có liên quan:
  - Vợ: Nguyễn Hoàng Tố Nga  
Số cổ phần nắm giữ: 28.876 cổ phiếu
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

#### **Ông PHẠM HỒNG HẢI - Thành viên HĐQT**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/04/1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 139/24/58 Đường 30/4 P.25 Q. Bình Thạnh TP HCM
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

- Quá trình công tác:
  - 1987 - 1989: Cán bộ Phòng Kỹ thuật - Xí nghiệp Cứu hộ và sửa chữa tàu biển - Xí nghiệp Liên hiệp trực vớt cứu hộ
  - 1990 - 1992: Nhân viên phòng Khai thác cảng Công ty Gemartrans
  - 1993 - 2001: Trưởng phòng Khai thác Cảng Công ty Gemadept
  - 2001 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng phụ trách bộ phận khai thác cảng (Tân Cảng), Phó phụ trách ICD Phước Long Công ty Gemadept
- Số cổ phần nắm giữ (15/03/2010): 128.510 cổ phiếu
  - Sở hữu cá nhân: 128.510 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu vốn nhà nước: Không có
- Những người có liên quan:
  - Em: Phạm Đức Hiền  
Số cổ phần nắm giữ: 11 cổ phiếu
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

#### **Bà NGUYỄN MINH NGUYỆT - Thành viên HĐQT**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 30/01/1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 10, Đường 9 Hoàng Hoa Thám, Tân Bình, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Đại học Ngoại ngữ, Kế toán
- Quá trình công tác:
  - 1992 - 2000: Nhân viên phòng Tài vụ Công ty Gemadept
  - 2000 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng phòng Tài vụ Công ty Gemadept
- Số cổ phần nắm giữ(15/03/2010): 68.008 cổ phiếu
  - Sở hữu cá nhân: 68.008 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu vốn nhà nước: Không có
- Những người có liên quan:
  - Chồng: Phạm Đình Tánh  
Số cổ phần nắm giữ: 6.000 cổ phiếu
  - Em: Nguyễn Thị Thu Hằng



- Số cổ phần nắm giữ: 6 cổ phiếu
- Em: Nguyễn Thị Hồng Nga
- Số cổ phần nắm giữ: 3 cổ phiếu
- Em: Nguyễn Thanh Hải
- Số cổ phần nắm giữ: 3 cổ phiếu
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

#### **Ông VŨ NINH - Thành viên HĐQT**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/11/1966
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 18/27A Nguyễn Cửu Vân, Bình Thạnh, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải
- Quá trình công tác:
  - 1991 - 1992: Cán bộ phòng Neddloyd, Phòng Đại lý Gemartrans
  - 1993 - 1996: Phó phòng Đại lý Công ty Gemadept
  - 1996 - 1997: Công tác tại Gemadept, phụ trách phòng Leasing Container
  - 1998 đến nay: Công tác tại Gemadept, Thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng phòng Giám định Reefer Services
- Số cổ phần nắm giữ (15/03/2010): 97.600 cổ phiếu
  - Sở hữu cá nhân: 97.600 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu vốn nhà nước: Không có
- Những người có liên quan:
  - Vợ: Lê Thị Thúy
  - Số cổ phần nắm giữ: 5.000 cổ phiếu
  - Em: Vũ Thị Hương Duyên
  - Số cổ phần nắm giữ: 14.200 cổ phiếu
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

#### **Ông TÔ HẢI - Thành viên HĐQT**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/12/1973
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 21B/3 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, TPHCM
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính ngân hàng của Úc
- Quá trình công tác:
  - 1997 - 2000: Công ty viễn thông liên tỉnh, Tổng Công ty bưu chính viễn thông Việt Nam
  - 2001 – 2002: Công ty chứng khoán Bảo Việt
  - 2002 – 2003: Công ty chứng khoán Đông Á
  - 2003 – 2007: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt, Giám đốc chi nhánh TP Hồ Chí Minh
  - 2007 – nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Bản Việt, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gemadept
- Số cổ phần nắm giữ:
  - Sở hữu cá nhân (15/03/2010): 25.000 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu vốn nhà nước: Không có
- Những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

## 12.2 Ban Tổng Giám đốc

### **Ông ĐỖ VĂN MINH – Tổng Giám đốc**

- Được trình bày trong danh sách Hội đồng quản trị ở trên.

### **Ông LÊ NGỌC QUANG - Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/05/1954
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 3 Bùi Đình Túy, Bình Thạnh, Tp. HCM
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Hàng hải
- Quá trình công tác:
  - 1983 - 1989: Cán bộ Cục Hàng hải Việt Nam
  - 1989 - 1996: Trưởng phòng Chứng từ Công ty Gemartrans

- 1996 đến nay: Trưởng phòng Thương vụ Công ty Gemartrans; Chủ tịch Công đoàn, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Gemadept, Phó tổng Giám đốc Công ty Gemadept
- Số cổ phần nắm giữ (15/03/2010): 129.800 cổ phiếu
  - Sở hữu cá nhân: 129.800 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu vốn nhà nước: Không có
- Những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

### **Ông CHU ĐỨC KHANG – Phó Tổng Giám đốc**

- Được trình bày trong danh sách Hội đồng quản trị ở trên.

## **12.3 Ban kiểm soát**

### **Ông LƯU TƯỜNG GIAI – Trưởng Ban kiểm soát**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/08/1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 94/7 Trần Khắc Chân, Quận 1, Tp. HCM
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển
- Quá trình công tác:
  - Từ 1988 đến 1990: Kinh doanh ở Hải Phòng
  - Từ 1990 đến 1993 : Nhân viên phòng tài chính kế toán Công ty Gemartrans
  - Từ 1994 đến 1999 : Phó phòng tài chính kế toán công ty Gemartrans
  - Từ 1999 đến 2004 : Trưởng phòng tài chính kế toán công ty Gemartrans
  - Từ 2004 đến nay : Phó tổng giám đốc công ty Gemartrans
- Số cổ phần nắm giữ (15/03/2010): 57.865 cổ phiếu
  - Sở hữu cá nhân: 57.865 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu vốn nhà nước: Không có
- Những người có liên quan:
  - Em: Lưu Tường Bách
  - Số cổ phần nắm giữ: 500 cổ phiếu

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

#### **Bà BÙI THỊ THU HƯƠNG – Thành viên Ban kiểm soát**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 24/09/1970
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 14/17 Ngõ Tất Tố, P19, Bình Thạnh, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - 1994 đến 1996: Nhân viên phòng chứng từ, Công ty Gemartrans
  - 1996 đến 1999 : Nhân viên phòng Kế toán, Công ty Gemartrans
  - 2000 đến 2004 : Phó trưởng phòng kế toán, Công ty Gemartrans
  - 2005 đến 2010 : Trưởng phòng kế toán, Công ty Gemartrans
  - 2009 đến nay : Kế toán trưởng, Công ty Gemalink
  - Từ tháng 4/2010 : Phó phòng tài chính Công ty Gemadept
- Số cổ phần nắm giữ (15/03/2010): 10.008 cổ phiếu
  - Sở hữu cá nhân: 10.008 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu vốn nhà nước: Không có
- Những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

#### **Bà VŨ THỊ HOÀNG BẮC – Thành viên Ban kiểm soát**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 21/09/1970
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 132/1B/64 Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Gemadept

- Số cổ phần nắm giữ (15/03/2010): 40.201 cổ phiếu
  - Sở hữu cá nhân: 40.201 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu vốn nhà nước: Không có
- Những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

**Ông NGUYỄN VIỆT QUẢNG – Thành viên Ban kiểm soát**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/10/1970
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 43E Đường 17, phường Tân Kiểng, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ
- Quá trình công tác:
  - 1994 – 3/2006: Công ty Gemartrans – chi nhánh Hải Phòng
  - 3/2006 – 7/2008: Công ty Gemartrans
  - Hiện nay : thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Gemadept, trưởng phòng thị trường
- Số cổ phần nắm giữ (15/03/2010): 12.506 cổ phiếu
  - Sở hữu cá nhân: 12.506 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu vốn nhà nước: Không có
- Những người có liên quan:
  - Vợ: Nguyễn Thu Hà
  - Số cổ phần nắm giữ: 300 cổ phiếu
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

**Ông TRẦN ĐỨC THUẬN – Thành viên Ban kiểm soát**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/08/1978
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: G6-3, Hưng Vượng 2, Phường Tân Phong, Q7, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính
- Quá trình công tác:
  - 2000 - 2004: Công ty liên doanh Vận tải biển Việt Pháp (Gemartrans)
  - Hiện nay : thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Gemadept, cán bộ tài chính
- Số cổ phần nắm giữ (15/03/2010): 10.000 cổ phiếu
  - Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu vốn nhà nước: Không có
- Những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

### 13. TÀI SẢN

**Bảng 17:** Tài sản của Công ty tại thời điểm 31/03/2010

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	212.349	167.455
Máy móc thiết bị	117.838	34.269
Phương tiện vận tải	1.774.544	1.273.650
Thiết bị, dụng cụ quản lý	59.752	41.324
TSCĐ thuê tài chính	23.891	10.240
Tài sản vô hình	30.766	28.843
<b>Tổng Tài sản cố định</b>	<b>2.219.140</b>	<b>1.555.781</b>

Nguồn: Gemadept

### 14. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM 2010 – 2012

**Bảng 18:** Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức Công ty năm 2010-2012

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2010	2011	2012
Vốn điều lệ	1.000.000	1.115.000	1.500.000

Doanh thu thuần (DTT)	1.800.000	1.980.000	2.237.400
Tốc độ tăng trưởng doanh thu (%)	10%	10%	13%
Lợi nhuận trước thuế	230.000	299.000	331.000
Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận (%)	5%	30%	11%
Nộp ngân sách Nhà nước	46.000	59.800	66.200
<b>Lợi nhuận sau thuế (LNST)</b>	<b>184.000</b>	<b>239.200</b>	<b>264.800</b>
LNST/ DTT (%)	10,22%	12,08%	11,84%
Tỷ suất lợi nhuận/Vốn Điều lệ (%)	18,4%	21,5%	17,7%
<b>Cổ tức dự kiến (%)</b>	<b>15%</b>	<b>15%</b>	<b>15%</b>

### **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:**

Kế hoạch trên được lập trên cơ sở các dự án logistic được hoàn thành đưa vào hoạt động như: SGL (Schenker Gemadep Logistic), SCSC (Saigon Cargo Service Company – Nhà ga hàng hóa hàng không Tân Sơn Nhất), cũng như dự báo sự tăng trưởng trở lại của ngành vận tải biển khi giao thương quốc tế hồi phục sau suy thoái.

### **15. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC**

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đại lý vận chuyển liên hiệp cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Chúng tôi cho rằng nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong năm 2009 là có tính khả thi và Công ty cũng đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông như kế hoạch đề ra.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

### **16. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

Không có

### **17. CÁC THÔNG TIN TRANH CHẤP KIỆN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

Công ty không có tranh chấp kiện tụng

**V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

Nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ số 01-2010/GMD-ĐHĐCĐ về việc sửa đổi phương án phát hành cổ phiếu năm 2010 là sửa đổi phương án đã được thông qua tại nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2009 số 01/ĐHĐCĐ2009. Những điểm sửa đổi chính trong phương án phát hành như sau :

<b>Đối tượng phát hành</b>	<b>Phương án cũ theo Nghị quyết 01/ĐHĐCĐ2009</b>	<b>Phương án đã sửa đổi theo Nghị quyết 01-2010/GMD-ĐHĐCĐ</b>
Cổ đông hiện hữu	Phát hành 15.834.000 cổ phiếu. Quyền mua 3:1 với giá bằng 30% - 50% giá thị trường	Phát hành 32.141.667 cổ phiếu. Quyền mua 3:2 với giá 20.000 đồng/cổ phần
HĐQT, BKS, Ban TGD và cán bộ quản lý	Phát hành 2.375.000 cổ phiếu với giá bằng giá bán cho cổ đông hiện hữu	Phát hành 2.410.625 cổ phiếu với giá 20.000 đồng/cổ phần.
Đối tác chiến lược	Phát hành 6.291.000 cổ phiếu với giá bằng 50-80% giá thị trường	Phát hành 17.235.208 cổ phiếu với giá không thấp hơn 50% giá thị trường
Tổng số lượng phát hành	24.500.000 cổ phiếu	51.787.500 cổ phiếu

**1. LOẠI CỔ PHIẾU**

Cổ phiếu phổ thông

**2. MỆNH GIÁ**

Mệnh giá cổ phiếu: **10.000** đồng (mười nghìn đồng)

**3. TỔNG SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN DỰ KIẾN CHÀO BÁN**

Tổng số cổ phiếu chào bán: **51.787.500** (Năm mươi một triệu bảy trăm tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn) cổ phiếu (CP) theo phương án sau :

**Bảng 19** : Số lượng cổ phần dự kiến chào bán và đối tượng phát hành

<b>Đối tượng phát hành</b>	<b>Số cổ phiếu phát hành</b>
----------------------------	------------------------------



	(cổ phiếu)
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	32.141.667
Phát hành cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý	2.410.625
Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược	17.235.208
<b>Tổng</b>	<b>51.787.500</b>

#### 4. GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN

Phát hành cho CĐHH với giá là **20.000** đồng/CP.

Phát hành cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý với giá là **20.000** đồng/CP.

Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược : Giá phát hành không thấp hơn **50%** trung bình giá đóng cửa của 10 phiên liền sau ngày giao dịch không hưởng quyền phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và ĐHĐCĐ ủy quyền cho hội đồng quản trị quyết định giá bán cụ thể cho từng nhà đầu tư.

#### 5. PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI

**Phát hành cho cổ đông hiện hữu :** Phân phối cho tất cả các cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông tại ngày chốt Danh sách để xác định quyền mua cổ phần phát hành thêm. Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phần tương ứng với số cổ phần đang sở hữu tại ngày chốt quyền.

**Phát hành cho HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý :** ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng danh sách phân phối số lượng cổ phần cụ thể cho từng người theo tiêu chí chính như sau:

- Là các cá nhân thuộc đội ngũ cán bộ quản lý của công ty, các công ty con, công ty liên kết.
- Có quá trình cống hiến và gắn bó lâu dài với công ty.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty trong những năm qua; hoặc
- Các cán bộ có năng lực, cá nhân ưu tú khác có khả năng phát triển trong tương lai.

**Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược :** ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định, lựa chọn nhà đầu tư, là đối tác có tiềm năng về tài chính đáp ứng được các tiêu chí như:

- Là các tổ chức tài chính có tiềm lực tài chính mạnh, có đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp có thể hỗ trợ tốt cho Công ty trong việc quản lý tài chính, huy động và sử dụng vốn một cách có hiệu quả; hoặc
- Là các tổ chức, cá nhân có nhiều kinh nghiệm lĩnh vực hoạt động của công ty; hoặc

- Là các cá nhân, tổ chức có quan hệ hợp tác kinh doanh, đóng góp vào quá trình hoạt động và phát triển của Công ty trong tương lai.

## 6. THỜI GIAN PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU

Tiến hành phân phối cho cổ đông hiện hữu, HĐQT, ban kiểm soát, ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và đối tác chiến lược trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy phép chào bán ra công chúng do Chủ tịch UBCKNN cấp.

## 7. KẾ HOẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

### Phát hành cho cổ đông hiện hữu:

- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: **32.141.667** cổ phiếu, tương đương với tổng giá trị cổ phần tính theo mệnh giá là **321.416.670.000** đồng.
- Đối tượng được phân phối cổ phiếu: tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách để xác định quyền mua cổ phiếu. Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu tương ứng với số cổ phiếu đang sở hữu tại ngày chốt quyền.
- Phương thức: Cổ đông sở hữu 3 cổ phiếu sẽ được quyền mua thêm 2 cổ phiếu phát hành thêm (**tỷ lệ 3:2**).
- Giá phát hành : **20.000 đồng/cổ phần**.
- Xử lý cổ phiếu lẻ: đối với số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng phát hành, số lượng cổ phiếu mà cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 173 cổ phần, theo tỷ lệ thực hiện quyền là 3:2, khi đó số lượng cổ phiếu mà cổ đông A được quyền mua thêm là:  $(173/3) \times 2 = 115,33$  cổ phần. Theo quy định về việc xử lý cổ phiếu lẻ thì cổ đông A sẽ được mua thêm 115 cổ phần.
- Cổ phiếu hiện đang bị hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm được phép chuyển nhượng, nhưng chỉ chuyển nhượng 1 lần (không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ 3)
- Đồng thời, HĐQT xin ý kiến cổ đông ủy quyền cho HĐQT phân phối số lượng cổ phần còn lại không phân phối hết với phương thức chào bán ủy quyền cho HĐQT quyết định (số lượng cổ phần này có thể cộng vào số lượng cổ phần chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược) và giá phát hành không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

### Phát hành cho HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý:

- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: **2.410.625** cổ phiếu tương đương với tổng giá trị cổ phần tính theo mệnh giá là **24.106.250.000** đồng.
- Đối tượng phát hành: Nhằm khuyến khích, tăng cường vai trò, trách nhiệm và hiệu quả của đội ngũ cán bộ quản lý đối với sự phát triển của

Công ty, đối tượng phát hành được đề nghị là Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý. Xin ý kiến ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng danh sách phân phối số lượng cổ phần cụ thể cho từng người theo tiêu chí chính như sau:

- Là các cá nhân thuộc đội ngũ cán bộ quản lý của công ty, các công ty con, công ty liên kết.
  - Có quá trình cống hiến và gắn bó lâu dài với công ty.
  - Hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty trong những năm qua; hoặc
  - Các cán bộ có năng lực, cá nhân ưu tú khác có khả năng phát triển trong tương lai;
- Giá phát hành: **20.000** đồng/cổ phần.
  - Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.

#### **Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược:**

- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: **17.235.208** cổ phiếu tương đương với tổng giá trị cổ phần tính theo mệnh giá là **172.352.080.000** đồng.
- Đối tượng được phân phối cổ phiếu: xin ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định, lựa chọn nhà đầu tư, là đối tác có tiềm năng về tài chính đáp ứng được các tiêu chí như:
  - Là các tổ chức tài chính có tiềm lực tài chính mạnh, có đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp có thể hỗ trợ tốt cho Công ty trong việc quản lý tài chính, huy động và sử dụng vốn một cách có hiệu quả; hoặc
  - Là các tổ chức, cá nhân có nhiều kinh nghiệm lĩnh vực hoạt động của công ty; hoặc
  - Là các cá nhân, tổ chức có quan hệ hợp tác kinh doanh, đóng góp vào quá trình hoạt động và phát triển của Công ty trong tương lai.
- Phương thức: phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược.
- Giá phát hành: Giá phát hành không thấp hơn 50% trung bình giá đóng cửa của 10 phiên liền sau ngày giao dịch không hưởng quyền phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và xin ĐHĐCĐ ủy quyền cho hội đồng quản trị quyết định giá bán cụ thể cho từng nhà đầu tư.
- Cổ phiếu phát hành riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng một năm từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo nghị định 01/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2010 về chào bán cổ phần riêng lẻ. Sau thời hạn kể trên, số cổ phiếu phát hành riêng lẻ này được tự do chuyển nhượng.

## **8. PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN**

### **Lịch trình thực hiện phát hành:**

**Bảng 20:** Lịch trình phân phối cổ phiếu cho CĐHH

STT	Công việc	Thời gian
1	Nhận Giấy phép phát hành của UBCKNN	Ngày T
2	Công bố việc phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định, bắt đầu thực hiện chào bán cho HĐQT, ban kiểm soát, ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý, và nhà đầu tư chiến lược	T+5
3	Chốt danh sách sở hữu cuối cùng	T+15
4	Phân bổ và thông báo quyền mua cổ phần	T+20
5	Cán bộ quản lý, nhà đầu tư chiến lược đăng ký nộp tiền mua cổ phần. Cổ đông hiện hữu đăng ký nộp tiền từ ngày T + 25	T+21 – T+45
6	Chuyển nhượng quyền mua cổ phần	T+21 – T+40
7	Tổng hợp thực hiện quyền	T+41 – T+45
8	Báo cáo kết quả phát hành và hoàn tất thủ tục đăng ký niêm yết bổ sung	T+45 – T+55
9	UBCKNN cấp giấy phép niêm yết bổ sung	T+58
10	Cổ phiếu chính thức được giao dịch	T+63

(Ghi chú: Ngày T được tính theo ngày làm việc và lịch trình phân phối cổ phiếu này sẽ được thông báo chính thức sau khi Công ty nhận Giấy chứng nhận đăng ký phát hành)

#### **Công bố thông tin:**

Công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của pháp luật.

#### **Chốt danh sách sở hữu cuối cùng:**

Công ty xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và gửi Thông báo đề nghị Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh phối hợp xác định ngày giao dịch không hưởng quyền mua, lập và cung cấp danh sách sở hữu cuối cùng. Tối thiểu 10 ngày làm việc từ khi gửi thông báo.

#### **Đăng ký thực hiện quyền mua và nộp tiền mua cổ phần:**

Trên cơ sở Danh sách phân bổ quyền ưu tiên mua trước cổ phần do Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh cung cấp, các thành viên lưu ký tổ chức cho các cổ đông đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành. Đối với trường hợp cổ đông chưa lưu ký thì sẽ đăng ký và nộp tiền tại tổ chức phát hành.

Thời gian đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận được Danh sách phân bổ quyền ưu tiên mua trước cổ phần. HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và các nhà đầu tư

chiến lược có quyền mua cổ phiếu sẽ nộp tiền mua cổ phần theo thời gian như đối với cổ đông hiện hữu.

#### **Chuyển nhượng quyền mua cổ phần:**

Quyền mua được thực hiện chuyển nhượng kể từ ngày thông báo Danh sách phân bổ quyền thông qua thành viên lưu ký và kết thúc trước 2 ngày làm việc so với hạn cuối đăng ký thực hiện quyền.

Các cổ đông chưa lưu ký, hoặc việc chuyển nhượng quyền mua cho các cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại tổ chức phát hành.

#### **Tổng hợp thực hiện quyền mua:**

Trong vòng 05 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền, các thành viên lưu ký lập và gửi Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh báo cáo thực hiện quyền.

#### **Báo cáo kết quả phát hành:**

Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, tổ chức phát hành sẽ lập báo cáo phát hành gửi UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh đồng thời hoàn tất thủ tục đăng ký niêm yết bổ sung chứng khoán phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và phối hợp cùng Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các thành viên lưu ký.

#### **Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM cấp phép niêm yết bổ sung và giao dịch cổ phiếu phát hành thêm:**

Trong vòng 05 ngày làm việc sau khi được cấp Quyết định chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu, tổ chức niêm yết phải nộp phí quản lý niêm yết bổ sung cho Sở Giao dịch theo quy định hiện hành và thực hiện đăng ký ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu niêm yết bổ sung (ngày đăng ký không được vượt quá 30 ngày kể từ ngày được cấp Quyết định chấp thuận đăng ký niêm yết bổ sung).

### **9. GIỚI HẠN TỶ LỆ NẮM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nước ngoài và tuân theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành.

### **10. CÁC LOẠI THUẾ LIÊN QUAN**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp. Thuế suất thu nhập doanh nghiệp hiện tại là 25%.

### **11. NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHONG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHIẾU**

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

Số TK: **001 – 053354 - 041**

Tại : **HSBC Bank (Vietnam) Ltd**

Người thụ hưởng : **GEMADEPT CORP**

## VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

### 1. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Công ty huy động vốn thông qua đợt phát hành này một phần để thực hiện đầu tư, triển khai xây dựng giai đoạn 1 dự án Cảng nước sâu Gemalink tại Cái Mép – Vũng Tàu. Giai đoạn 1 của dự án sẽ xây dựng Cảng nước sâu có khả năng xếp dỡ hơn 1.200.000 TEU trên diện tích 33 héc-ta, cầu cảng dài 800m cho các tàu mẹ và cầu bến dài 260m cho các sà lan. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ dùng một phần nguồn vốn thu được bổ sung nguồn vốn lưu động, nâng cao năng lực tài chính của Công ty phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

### 2. PHƯƠNG ÁN KHẢ THI DỰ ÁN

#### Tổng quan về dự án:

Chủ đầu tư của dự án là Công ty CP cảng Cái Mép Gemadept-Terminal Link (gọi tắt là “Gemalink”) được thành lập ngày 20 tháng 3 năm 2008. Đây là một liên doanh 50:50 giữa (i) Terminal Link, một công ty con của Công ty tư nhân của Pháp (CMA-CGM) và (ii) hai công ty con của Công ty Cổ phần Đại lý Liên hiệp Vận chuyển là Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tổng hợp VNM (“VNM Transport”) và Công ty CP Đại lý Liên hiệp Vận chuyển Vũng Tàu (“Gemadept Vũng Tàu”).

#### Đặc điểm dự án:

Dự án sẽ được thực hiện trong 2 giai đoạn, trong đó giai đoạn 1 sẽ được hoàn tất và đưa vào hoạt động dự kiến đầu tháng 7 năm 2013, giai đoạn 1 dự án bao gồm:

- Một bến cảng nước sâu dài 800 mét cho các tàu lớn và bến cạn dài 260 mét cho sà-lan. Năng lực tiếp nhận tàu 200.000DWT. Năng lực xếp dỡ khoảng 1.200.000 TEU mỗi năm. Nạo vét dọc theo cảng nước sâu đạt độ sâu 15,5 mét.
- Bãi container năng lực 5.505 TEU, diện tích 33 héc-ta.

#### Năng lực cạnh tranh của Cảng Gemalink:

Theo một đơn vị tư vấn độc lập, Gemalink có những ưu thế sau:

- Là cảng duy nhất có khả năng tiếp nhận các tàu lớn nhất, phù hợp khuynh hướng gia tăng kích cỡ tàu container hiện nay. Vị trí chiến lược tại cửa sông bán đảo Cái Mép: có khả năng tiếp nhận hai tàu mẹ cùng một lúc và sà-lan được vào bến riêng
- Gemalink được đưa vào hoạt động sau một số cảng khác cùng khu vực, vào thời điểm khi cơ sở hạ tầng đã phần nào hoàn thiện hơn.

**Nguồn vốn:** Tổng vốn đầu tư giai đoạn 1 dự án: 400 triệu USD, theo nghiên cứu khả thi ban đầu thì tỷ lệ vay trên vốn chủ sở hữu là 75:25.

**Bảng 21:** Nguồn vốn dự tính theo nghiên cứu khả thi ban đầu

Nguồn Vốn	USD (triệu)	%	Sử Dụng	USD (triệu)	%
Vốn Chủ Sở Hữu					
Vốn cổ phần	80,707	20.5	Đất đai	39,500	10,0
Vốn vay Cổ Đông	17,716	4.5	Chi phí trước vận hành	8,981	2,3
Tổng Nguồn Vốn	98,423	25.0	Xây dựng hạ tầng	167,088	42,4
			Xây dựng thượng tầng	40,149	10,2
Nợ			Trang bị	88,703	22,5
Hạn Mức Tín Dụng Dài Hạn	295,270	75.0	VAT đầu vào	1,368	0,4
Tổng Nợ	295,270	75.0	Cộng	345,789	87,8
			Chi phí huy động (lãi trong giai đoạn xây dựng, phí)	33,405	8,5
			Tài khoản dự phòng trả nợ trước	14,500	3,7
			Cộng	47,905	12,2
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>393,694</b>	<b>100</b>	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>393,694</b>	<b>100</b>

**Bảng 22:** Tỷ lệ góp vốn hiện tại của các cổ đông của Gemalink

STT	Công ty	% góp vốn	Hình thức góp vốn
1	Terminal Link	50%	Tiền mặt
2	Gemadep Vững Tàu	49,37%	Quyền sử dụng đất
3	VNM Transport	0,63%	Tiền mặt

Nguồn: Gemadep

Hiện các cổ đông của Gemalink đã góp 40,5 triệu USD bằng tiền mặt và 39,5 triệu USD bằng giá trị quyền sử dụng đất. Nếu đợt phát hành này được thực hiện thành công, số tiền thu được cho dự án là 950 tỷ đồng (tương đương 50 triệu USD), khi đó cơ cấu vay trên vốn chủ sở hữu của dự án sẽ là 50:50, giảm rủi ro vay nợ của dự án.

**Hiệu quả tài chính:**

Theo mô hình tài chính, tỷ lệ EBITDA trên doanh thu là 68,9% và tỷ lệ này trong 20 năm tiếp theo được dự báo vào khoảng 59,6%. Chỉ số khả năng thanh toán nợ (“DSCR”) là khoảng 1,5 lần giai đoạn 2014 – 2016, 1,45 lần giai đoạn 2017 – 2019 và sau đó là 1,4 lần. DSCR là tỷ số giữa “Dòng tiền Gemalink có trước thanh toán nợ” trên “Tổng dư nợ gốc và lãi vay phải trả”.

Gemalink sẽ được mức thuế thu nhập doanh nghiệp là 15% thu nhập chịu thuế trong suốt 12 năm đầu của dự án tính từ ngày công bố hoạt động thương mại và 28% kể từ các năm

tiếp theo. Gemalink được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ năm có thu nhập chịu thuế và ưu đãi giảm 50% thuế thu nhập trong 7 năm tiếp theo. Ngoài ra, Gemalink được miễn thuế nhập khẩu cho các hàng hóa nhập khẩu, điều kiện là các hàng hóa đó không có tại Việt Nam.

**VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là **1.380.454.160.000** đồng (một nghìn ba trăm tám mươi tỷ bốn trăm năm mươi bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó:

**Bảng 23:** Số tiền thu được dự kiến từ đợt phát hành

Đối tượng phát hành	Số tiền dự kiến thu được (đồng)
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	642.833.340.000
Phát hành cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý	48.212.500.000
Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược	689.408.320.000
<b>Tổng</b>	<b>1.380.454.160.000</b>

Với số tiền thu được dự kiến này, Công ty sẽ sử dụng 950 tỷ đồng để đầu tư xây dựng cảng Gemalink – Cái Mép giai đoạn 1 từ năm 2010 đến năm 2013. Phần còn lại Công ty sẽ bổ sung nguồn vốn lưu động của Công ty, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả và nâng cao năng lực tài chính cho Công ty.

**Bảng 24:** Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành

Mục đích phát hành	Số tiền (đồng)
Đầu tư Giai đoạn 1 Dự án Cảng Gemalink tại Cái Mép	950.000.000.000
Bổ sung vốn lưu động	430.454.160.000
<b>Tổng</b>	<b>1.380.454.160.000</b>

Kế hoạch giải ngân nguồn vốn thu được từ đợt phát hành này để thực hiện dự án Cảng Gemalink tại Cái Mép của Công ty như sau:

**Bảng 25:** Kế hoạch giải ngân nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cho dự án Cảng Gemalink

STT	Hạng mục dự án	Thời gian giải ngân dự kiến	Số tiền giải ngân dự kiến (triệu VND)
1	Chi phí chung (thiết kế, bảo hiểm, tập kết máy móc và thiết bị thi công, phí quản lý, tư vấn, phí giám sát v.v...)	Từ tháng 7-2010 đến tháng 12-2010	225.531



2	Chi phí cải tạo đất	Từ tháng 7-2010 đến tháng 3-2011	203.455
3	Chi phí gia cố đất nền	Từ tháng 3-2011 đến tháng 12-2011	471.607
4	Chi phí bảo vệ bờ kè chắn sóng	Từ tháng 3-2011 đến tháng 12-2011	49.407
	<b>Tổng Cộng</b>		<b>950.000</b>

Nguồn: Gemadept

### VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

Tổ chức tư vấn:

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT (VCSC)**

Trụ sở chính: 67 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 TP.HCM

Điện thoại: (84.4) 3914 3588

Fax: (84.4) 3914 3209

Tổ chức kiểm toán:

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A&C)**

Địa chỉ : 229 Đồng Khởi Quận 1 TP Hồ Chí Minh

Điện thoại : 3.8272295 Fax: 3.8272298

Website : [www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

**IX. PHỤ LỤC**

- 1. Phụ lục 1:** Giấy chứng nhận ĐKKD số 0301116791 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 01/11/1993 (Số: 059080), đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 08/04/2010.
- 2. Phụ lục 2:** Bản Điều lệ Công ty
- 3. Phụ lục 3:** Nghị quyết số 01-2010/GMD-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ.  
Nghị quyết HĐQT thông qua hồ sơ xin giấy phép phát hành.
- 4. Phụ lục 4** Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2007, 2008, 2009 của Công ty. Công văn số 015/GMD/KT về điều chỉnh số liệu trong báo cáo hợp nhất năm 2008 của Công ty.
- 5. Phụ lục 5** Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT, BGD và BKS, Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày    tháng    năm 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ LIÊN HIỆP VẬN CHUYỂN**

**KT. Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

**Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

**CHU ĐỨC KHANG**

**Tổng Giám đốc**

**Trưởng Ban Kiểm soát**

**Kế Toán Trưởng**

**ĐỖ VĂN MINH**

**LƯU TƯỜNG GIAI**

**NGUYỄN MINH NGUYỆT**